

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM PJICO

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 060256 do Sở Kế hoạch & đầu tư Tp. Hà Nội cấp ngày 15/06/1995, thay đổi lần thứ 4 ngày 21/12/2006; Giấy phép điều chỉnh số 06/GPĐC25/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 25/04/2011)



PG INSURANCE

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH

(Quyết định niêm yết số .../.../QĐ-SGDHCM do Sở GDCK TP. Hồ Chí Minh cấp ngày .../.../ 2011)

BẢN CÁO BẠCH SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI

1. CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM PJICO

- Địa chỉ : 532 Đường Láng - Quận Đống Đa - Hà Nội
- Điện thoại : 04. 3776 0867 Fax: 04. 3776 0868
- Website : www.pjico.com.vn

2. CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VN (VCBS)

- Địa chỉ : Tầng 12-17 - Tòa nhà Vietcombank - 198 Trần Quang Khải - Hà Nội
- Điện thoại : 04.3936 0261 Fax: 04.3936 0262
- Website : www.vcbs.com.vn Email: headquarter@vcbs.com.vn

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

- Họ và tên : Ông **Trần Anh Tuấn**
- Chức vụ : Trưởng phòng Đầu tư
- Điện thoại : 04.3776 0865 (509) Fax: 04.3776 0868

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM PJICO

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 060256 do Sở Kế hoạch & đầu tư Tp. Hà Nội cấp ngày 15/06/1995, thay đổi lần thứ 4 ngày 21/12/2006; Giấy phép điều chỉnh số 06/GPĐC25/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 25/04/2011)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH

(Quyết định niêm yết số/QĐ-SGDHCM do Sở GD&ĐT TP. Hồ Chí Minh cấp ngày .../.../ 2011)

Tên cổ phiếu	: Cổ phiếu Công ty cổ phần Bảo hiểm PJICO
Loại cổ phiếu	: Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá	: 10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng niêm yết	: 70.974.218 cổ phiếu
Tổng giá trị niêm yết	: 709.742.180.000 đồng

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VN

Trụ sở chính:

- Địa chỉ : Tầng 17 – Tòa nhà Vietcombank – 198 Trần Quang Khải – Hà Nội
- Điện thoại: 04.3936 0261 Fax: 04.3936 0262 Website: www.vCBS.com.vn

Chi nhánh:

- VCBS Đà Nẵng : Tầng 2, số 10 Hải Phòng, Hải Châu, Tp. Đà Nẵng
- VCBS Tp. HCM : Tầng 1, số 70 Phạm Ngọc Thạch, P6, Q3, Tp. Hồ Chí Minh
- VCBS Cần Thơ : Tầng 1, số 2 Đại lộ Hòa Bình, Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ
- VCBS Vũng Tàu : Tầng 1, Số 27 Đường Lê Lợi, Tp. Vũng Tàu, Bà Rịa - Vũng Tàu

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

- Địa chỉ : Số 8 – Phạm Ngọc Thạch – Đống Đa – Hà Nội
- Điện thoại : 04.3852 4123 Fax: 04.3852 4143/4199

MỤC LỤC

I.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT.....	1
1.	Rủi ro về lãi suất.....	1
2.	Rủi ro về tín dụng.....	1
3.	Rủi ro về hoạt động kinh doanh	2
4.	Rủi ro thị trường.....	2
5.	Rủi ro về ngoại hối	2
6.	Rủi ro khác.....	2
II.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.	4
1.	Tổ chức niêm yết.....	4
2.	Tổ chức tư vấn.....	4
III.	CÁC KHÁI NIỆM.....	5
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT	6
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	6
2.	Cơ cấu tổ chức của PJICO	11
3.	Cơ cấu bộ máy quản lý của PJICO.....	14
4.	Danh sách cổ đông hiện đang nắm giữ từ 5% vốn cổ phần đang lưu hành.....	16
5.	Danh sách những công ty mẹ và công ty con của PJICO, những công ty mà PJICO đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với PJICO	16
6.	Hoạt động kinh doanh	17
7.	Báo cáo hoạt động kinh doanh của Pjico năm 2008, 2009, 2010	28
8.	Vị thế của PJICO so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	30
9.	Chính sách đối với người lao động	34
10.	Chính sách cổ tức	35
11.	Tình hình hoạt động tài chính	35
12.	Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng	41
13.	Tài sản.....	59
14.	Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong giai đoạn 2010 - 2012	61

15.	Đánh giá của Tổ chức Tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	63
16.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của PJICO	65
17.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới PJICO mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu niêm yết	65
V.	CỔ PHIẾU NIÊM YẾT	66
1.	Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông	66
2.	Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/1cổ phiếu.....	66
3.	Tổng số cổ phiếu niêm yết.....	66
4.	Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật	66
5.	Phương pháp tính giá.....	66
6.	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nước ngoài	69
7.	Các loại thuế có liên quan.....	69
VI.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT	70
1.	Tổ chức tư vấn : Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương VN.....	70
2.	Tổ chức kiểm toán: Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.....	70

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

Nền kinh tế của mỗi quốc gia là một tổng thể được cấu thành bởi từng thành phần, ngành nghề, khu vực kinh tế và giữa chúng có sự tác động qua lại lẫn nhau. Sự tăng trưởng của một nền kinh tế thể hiện ở tăng trưởng tổng sản phẩm quốc nội (GDP) hàng năm, tạo ảnh hưởng đến sự phát triển của từng ngành nghề kinh doanh; và ngược lại, những cung bậc thăng trầm của từng khu vực kinh tế cũng sẽ giúp thúc đẩy hoặc kìm hãm sự gia tăng GDP, từ đó quyết định sức mạnh của toàn nền kinh tế trong từng giai đoạn cụ thể.

Việt Nam có một nền kinh tế mở, đa dạng gồm nhiều ngành nghề khác nhau, trong đó ngành kinh doanh bảo hiểm là một lĩnh vực rất quan trọng bởi lẽ, ngày nay bảo hiểm không chỉ là một phương tiện phòng ngừa & chia sẻ rủi ro mà còn là một trong những kênh huy động vốn hiệu quả cho nền kinh tế. Thực tế hoạt động kinh doanh bảo hiểm ở Việt Nam trong thời gian qua cho thấy sự lớn mạnh không ngừng và nhiều tiềm năng phát triển trong tương lai. Trong bối cảnh đó, bên cạnh những tiềm năng tăng trưởng, ngành bảo hiểm cũng đang phải đối mặt với nhiều thách thức & rủi ro lớn sau đây:

1. Rủi ro về lãi suất

Rủi ro về lãi suất xảy ra khi có sự biến động lãi suất trên thị trường. Trong năm 2010, các mức lãi suất không biến động mạnh như trong năm 2009; tuy nhiên, việc tỷ lệ lãi suất (cả huy động và cho vay) bị đẩy lên cao ở thời điểm hai tháng cuối năm 2010 do những áp lực từ nhiều phía khác nhau (lãi suất huy động thực tế lên tới 17% ở một số ngân hàng thương mại cổ phần; lãi suất cho vay vượt quá 20%/năm) đã gây không ít khó khăn cho các doanh nghiệp nói chung. Nhưng do đặc thù là một công ty bảo hiểm phi nhân thọ, với lượng tiền dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm dồi dào, PJICO đã không có một khoản vay nợ ngắn- và dài hạn nào trong suốt những năm vừa qua. Bên cạnh đó, PJICO còn duy trì khoản đầu tư là tiền gửi ngắn hạn với giá trị tương đối lớn tại các ngân hàng khác nhau. Vì thế, những sự biến động về lãi suất hầu như không có ảnh hưởng đáng kể tới hoạt động kinh doanh chính của PJICO, mà còn tạo điều kiện cho Công ty có được khoản thu nhập từ hoạt động kinh doanh tài chính.

2. Rủi ro về tín dụng

Nghiệp vụ hoạt động và kinh doanh chủ yếu của PJICO là Bảo hiểm phi nhân thọ. Do đó, rủi ro về tín dụng không tiềm ẩn những rủi ro liên quan đến hoạt động kinh doanh của PJICO.

3. Rủi ro về hoạt động kinh doanh

Kinh doanh bảo hiểm là một ngành kinh doanh rủi ro thuộc lĩnh vực dịch vụ tài chính. Với đặc điểm “Chu trình kinh doanh ngược” đem đến cả những ưu thế và rủi ro cho doanh nghiệp ngành bảo hiểm. Rủi ro được bảo hiểm có tính bất ngờ và không lường trước được ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả kinh doanh của PJICO.

Cụ thể, hoạt động bảo hiểm có thể phải đương đầu với các rủi ro phát sinh từ việc thiết kế sản phẩm, định giá sản phẩm bảo hiểm không hợp lý, chấp nhận bảo hiểm cho đối tượng tham gia không đủ tiêu chuẩn, các bộ phận chức năng thực hiện công việc sai sót, kém hiệu quả, không tính đúng năng lực của doanh nghiệp bảo hiểm, tiếp nhận rủi ro bảo hiểm nhưng không có sự phân tán rủi ro hợp lý...bên cạnh đó, việc trục lợi bảo hiểm đang diễn ra phổ biến cũng đang là một vấn đề nổi cộm. Vì thế, việc hoàn thiện cơ chế quản lý để giảm thiểu rủi ro, tăng cường công tác đánh giá và quản lý rủi ro là cực kỳ quan trọng đối với PJICO.

4. Rủi ro thị trường

Bảo hiểm là một ngành dịch vụ tài chính mang tính toàn cầu, rủi ro bảo hiểm không giới hạn trong phạm vi một quốc gia. Các doanh nghiệp bảo hiểm phải thực hiện tái bảo hiểm để phân tán rủi ro. Thị trường bảo hiểm các nước có mối quan hệ chặt chẽ và tác động qua lại lẫn nhau. Hơn nữa, khi Việt Nam gia nhập WTO, việc hội nhập quốc tế trong lĩnh vực bảo hiểm sẽ tạo ra cơ hội và thách thức đòi hỏi doanh nghiệp bảo hiểm phải gia tăng năng lực cạnh tranh, phát triển phù hợp tiêu chuẩn và thông lệ Quốc tế.

Thị trường bảo hiểm phi nhân thọ Việt Nam hiện nay với 29 công ty đang hoạt động có tính cạnh tranh rất cao. PJICO đang phải đối mặt với sự cạnh tranh không ngừng của các doanh nghiệp đang hoạt động mà còn đối với cả những doanh nghiệp sắp thành lập hoặc sắp vào thị trường. Các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài với tiềm lực tài chính mạnh mẽ và cách quản trị hiện đại sẽ là những đối thủ cạnh tranh thực sự đối với các doanh nghiệp bảo hiểm Việt Nam trong đó có PJICO.

5. Rủi ro về ngoại hối

Sự biến động của Việt Nam đồng với các loại ngoại tệ khác, đặc biệt là đồng Đô la Mỹ (USD), ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động kinh doanh của PJICO. Giá trị bảo hiểm và phí bảo hiểm thu bằng Việt Nam đồng nhưng phải chuyển trả phí tái bảo hiểm cho nước ngoài bằng ngoại tệ gây ra tác động của rủi ro tỷ giá với hoạt động kinh doanh của PJICO. Khi nguồn ngoại tệ trong nước khan hiếm thì rủi ro này sẽ lớn hơn do tỷ giá ngoại hối biến động mạnh.

6. Rủi ro khác

Do là ngành kinh doanh rủi ro cho nên các rủi ro bất khả kháng như thiên tai, hỏa hoạn,... sẽ ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của PJICO. Các rủi ro này nếu gây thiệt hại cho tài sản,

con người tham gia bảo hiểm tại PJICO sẽ gây ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả hoạt động của PJICO.

Đi kèm với thách thức luôn là những cơ hội. Về mặt dài hạn, Việt Nam vẫn được đánh giá là một thị trường mới nổi đầy tiềm năng. Sự ổn định về chính trị & những chính sách vĩ mô nói chung, những cam kết nỗ lực thực hiện chính sách kinh tế đổi mới của Đảng & Nhà nước, tỷ lệ đô thị hóa ngày một cao sẽ là những nội lực quan trọng thúc đẩy nền kinh tế Việt Nam trong thời gian tới. Những yếu tố đó sẽ ảnh hưởng đến toàn bộ các đơn vị đang hoạt động trong nền kinh tế, trong đó có PJICO.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức niêm yết

Ông Nguyễn Văn Tiến	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Nguyễn Anh Dũng	Chức vụ: Tổng giám đốc
Ông Lê Thanh Đạt	Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát
Bà Đinh Kiều Trang	Chức vụ: Trưởng Phòng kế toán

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn

Ông Mai Trung Dũng	Chức vụ: Phó Giám đốc VCBS (<i>Theo Giấy uỷ quyền số 108/2010/PC ngày 06/09/2010 của Giám đốc VCBS</i>)
---------------------------	---

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết cổ phiếu Công ty cổ phần Bảo hiểm PJICO trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh do Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty cổ phần Bảo hiểm PJICO. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần bảo hiểm PJICO cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

❖ Công ty	: Công ty cổ phần bảo hiểm PJICO
❖ PJICO	: Tên viết tắt của Công ty cổ phần bảo hiểm PJICO
❖ Tổ chức niêm yết	: Công ty cổ phần bảo hiểm PJICO
❖ PETROLIMEX	: Tổng công ty Xăng dầu Việt Nam
❖ Cổ phiếu	: Cổ phiếu PJICO
❖ Điều lệ	: Điều lệ của PJICO
❖ UBCKNN	: Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước
❖ HĐQT	: Hội đồng Quản trị
❖ BKS	: Ban kiểm soát
❖ ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
❖ CBCNV	: Cán bộ công nhân viên
❖ SGDCK	: Sở giao dịch chứng khoán
❖ TSCĐ	: Tài sản cố định
❖ WTO	: Tổ chức Thương mại Thế giới
❖ GDP	: Tổng sản phẩm quốc nội
❖ CTCP	: Công ty cổ phần
❖ HHBHVN	: Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Lược sử hình thành và phát triển



Công ty cổ phần Bảo hiểm PJICO được thành lập năm 1995, là công ty bảo hiểm đầu tiên được thành lập và hoạt động theo mô hình công ty cổ phần trên thị trường bảo hiểm Việt Nam, là sự tập hợp sức mạnh kinh tế và uy tín của các tổng công ty Nhà nước lớn như Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam, Tổng công ty Thép Việt Nam, Tổng công ty Tái Bảo hiểm Quốc gia Việt Nam, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Công ty Điện tử Hà Nội



Ngay từ những ngày đầu thành lập và trong suốt quá trình phát triển của mình, PJICO đã xác định và luôn kiên trì thực hiện sứ mệnh “Cung cấp các dịch vụ bảo hiểm đồng bộ, đa dạng và có chất lượng cao định hướng vào khách hàng; Tạo một môi trường làm việc chuyên nghiệp, minh bạch, năng động và thân thiện để nhân viên phát huy tài năng và sáng tạo; Hợp tác hiệu quả với các đối tác để cùng phát triển và đóng góp xây dựng cộng đồng; Phát triển bền vững để gia tăng giá trị cho các cổ đông thông qua đa dạng hóa hoạt động bảo hiểm và đầu tư tài chính”.



Trong hơn một thập niên qua, sự phát triển của PJICO luôn gắn liền với sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam. Đặc biệt trong bối cảnh hai năm 2008-2009, khi cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu lan rộng, có những tác động không nhỏ đến nền kinh tế đất nước, PJICO vẫn duy trì được vị thế và tốc độ tăng trưởng ổn định. Năm 2008, tổng doanh thu kinh doanh của PJICO đạt 1.300 tỷ đồng, tăng trưởng 25% so với năm

2007. Lợi nhuận trước thuế của PJICO tăng trưởng 32% so với năm 2007 và đạt 60 tỷ đồng. Công tác tổ chức bộ máy, quản trị doanh nghiệp ngày càng được cải tiến cho phù hợp với quy mô mới của PJICO. Uy tín, thương hiệu PJICO tiếp tục được duy trì và nâng cao trên thị trường. Vì vậy, năm 2008, PJICO đã đạt được nhiều danh hiệu và bằng khen như Danh hiệu “Thương hiệu mạnh Việt Nam năm 2008”; “500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2008”..., Bằng khen “Tập thể lao động xuất sắc năm 2008” của Bộ Công Thương và được nhận Cờ thi đua xuất sắc của Chính phủ. Bên cạnh những thành công của năm 2008, chính những khó khăn và thách thức trong năm 2009 cũng đã tạo điểm nhấn



trong định hướng chiến lược phát triển của PJICO. Một trong những chiến lược dài hạn của PJICO là chú trọng vào chất lượng, tăng trưởng bền vững, hiệu quả và chuẩn bị các điều kiện cần thiết để chuyển đổi lên mô hình Tổng công ty vào thời điểm thích hợp. Vì vậy, từ năm 2009, PJICO đã có kế hoạch tăng vốn điều lệ, tìm kiếm đối tác chiến lược, mở rộng phạm vi kinh doanh sang các lĩnh vực tài chính và kinh doanh khác, tiếp tục phát triển thị trường bán lẻ, đưa ra các sản phẩm bảo hiểm mới phù hợp với

những nhu cầu mới phát sinh của thị trường...



Trải qua 15 năm hoạt động, ngoài những sự ghi nhận kể trên, Pjico còn được trao tặng nhiều giải thưởng khác như Huân chương lao động Hạng ba năm 2000, , Giải thưởng Sao đỏ năm 2003, 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2008, 2009; Danh hiệu thương hiệu mạnh Việt Nam năm 2006 – 2009, Giải thưởng Sao Vàng Đất Việt năm 2004; Cờ thi đua xuất sắc của Chính phủ. Riêng năm 2010, Pjico đã đạt được nhiều danh hiệu như Huân chương lao động hạng nhì, giải thưởng Sao Vàng Đất Việt năm, danh hiệu Hàng Việt Nam được người tiêu dùng Thủ đô yêu thích... và được đánh giá là một trong những công ty có tốc độ phát triển nhanh, là một trong bốn nhà bảo hiểm hàng đầu trên thị trường bảo hiểm phi nhân thọ Việt Nam hiện nay.



Với tầm nhìn “trở thành Tổng công ty bảo hiểm hàng đầu Việt Nam về chất lượng và hiệu quả vào năm 2015”, PJICO chú trọng nhiều hơn đến phát triển chiều sâu, đến chất lượng của sự phát triển. PJICO hiện đang thực hiện 03 chương trình lớn: (i) tăng cường mạnh mẽ công tác đào tạo lại nguồn nhân lực; (ii) triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 trên phạm vi toàn hệ thống; (iii) lựa chọn và triển khai chương trình phần mềm trọn gói quản trị doanh nghiệp của nước ngoài, nâng cao chất lượng quản lý trong mọi lĩnh vực hoạt động của PJICO.

1.2. Các thông tin cơ bản về PJICO

- Tên đơn vị : CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM PJICO
- Tên giao dịch quốc tế : PJICO Insurance Corporation
- Tên viết tắt : PJICO
- Địa chỉ : Số 532 Đường Láng, Đống Đa, Hà Nội



- Logo :
- Điện thoại : 04. 3776 0865 - 04. 3776 0926
- Fax : 04. 3776 0868
- Website : www.pjico.com.vn
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 060256 cấp lần đầu ngày 15/06/1995 và thay đổi lần 4 ngày 21/12/2006;
- Giấy phép điều chỉnh số 06/GPĐC25/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 25/04/2011.

Ngành nghề kinh doanh:

- Bảo hiểm y tế tự nguyện, tai nạn, con người, tài sản, thiệt hại, vận chuyển đường bộ, đường biển, đường sông, đường sắt, đường hàng không, thân tàu, trách nhiệm dân sự chủ tàu, trách nhiệm chung, xe cơ giới và bảo hiểm cháy;

- Nhận và nhượng tái bảo hiểm liên quan đến các nghiệp vụ trên;
- Hoạt động đầu tư vốn (Theo luật kinh doanh bảo hiểm ngày 09/12/2000);
- Các dịch vụ: Giám định, điều tra, tính toán phân bổ tổn thất, đại lý giám định, xét giải quyết bồi thường và đòi người thứ ba;
- Cho thuê văn phòng;
- Dịch vụ mua bán, sửa chữa, cứu hộ và kinh doanh phụ tùng ô tô;
- Mua bán, bảo dưỡng xe có động cơ và mô tô, xe máy, phụ tùng cho xe có động cơ, xăng, dầu, mỡ;
- Kinh doanh dịch vụ, khách sạn, nhà hàng, du lịch;
- Đầu tư kinh doanh phát triển nhà và các hoạt động liên quan đến bất động sản;
- Mua bán hàng hoá, thương mại và đại lý môi giới, đấu giá.

1.3. Quá trình tăng vốn

PJICO hoạt động theo Luật Kinh doanh Bảo hiểm, Luật Doanh nghiệp và Điều lệ, được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 060256 ngày 15/06/1995 và Đăng ký kinh doanh thay đổi lần 4 ngày 21/12/2006; Giấy phép điều chỉnh số 06/GPĐC25/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 25/04/2011. Quá trình tăng vốn của công ty kể từ khi hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần như sau:

Phát hành tăng vốn điều lệ năm 2003, bao gồm:

Số lượng cổ phần trước khi phát hành: 3.204.200 cổ phần

Số lượng cổ đông: 1.368 cổ đông

Phát hành theo cam kết của cổ đông sáng lập

- Ngày chốt danh sách cổ đông : 30/06/2003
- Số cổ đông hưởng quyền : 7 cổ đông
- Tỷ lệ phân bổ quyền : 1:1
- Ngày phát hành : 31/07/2003
- Số lượng phát hành : 2.158.800 cổ phần
- Giá phát hành : 18.000 đồng/cổ phần

Phát hành cho cán bộ công nhân viên

- Ngày phát hành : 30/06/2003
- Số lượng phát hành : 82.000 cổ phần
- Số lượng CBNV của đợt phát hành: 252 CBNV
- Giá phát hành : 18.000 đồng/cổ phần

Thưởng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

- Ngày chốt danh sách cổ đông : 30/06/2003
- Số lượng cổ đông : 1.620 cổ đông
- Tỷ lệ phân bổ quyền : 1:0,27
- Ngày phát hành : 31/07/2003
- Số lượng phát hành : 1.499.289 cổ phần

Tổng số cổ phần sau đợt phát hành : 6.929.890 cổ phần

Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu để tăng vốn: Bộ tài chính

Phát hành tăng vốn năm 2006 : Phát hành cho cổ đông hiện hữu

- Ngày chốt danh sách cổ đông : 31/01/2006
- Ngày phát hành : 01/04/2008
- Số lượng cổ đông : 1.347
- Tỷ lệ phân bổ quyền : 1:1
- Giá phát hành : 10.000 đồng/cổ phần
- Số lượng phát hành : 6.786.042 cổ phần

Tổng số cổ phần sau đợt phát hành : 13.715.967 cổ phần

Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu để tăng vốn: Bộ tài chính

Phát hành tăng vốn năm 2008, bao gồm:

 Phát hành cho cổ đông hiện hữu

- Ngày chốt danh sách cổ đông : 04/01/2008
- Ngày phát hành : 10/02/2008
- Số lượng cổ đông : 1.196
- Tỷ lệ phân bổ quyền : 1:1,4
- Giá phát hành : 10.000 đồng/cổ phần
- Số lượng phát hành : 19.135.711

 Phát hành cho cán bộ công nhân viên

- Ngày phát hành : 10/02/2008
- Giá phát hành : 10.000 đồng/cổ phần
- Số lượng phát hành : 658.223 cổ phần
- Số lượng CBNV của đợt phát hành : 752 CBNV

Tổng số cổ phần sau đợt phát hành : 33.509.901 cổ phần

Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu để tăng vốn: Theo giấy chứng nhận chào bán ra công chúng số 258/UBCK-GCN ngày 25/12/2007 của Ủy ban chứng khoán.

Phát hành tăng vốn năm 2010, bao gồm:

 Phát hành cho cổ đông hiện hữu

- Ngày chốt danh sách cổ đông : 06/10/2010
- Ngày phát hành : 30/09/2010
- Số lượng cổ đông : 2.063
- Tỷ lệ phân bổ quyền : 1:1
- Giá phát hành : 10.000 đồng/cổ phần
- Số lượng phát hành : 32.390.600 cổ phiếu

 Trả cổ tức năm 2009 bằng cổ phiếu

- Ngày chốt danh sách cổ đông : 06/10/2010
- Ngày phát hành : 30/09/2010

- Số lượng cổ đông : 2.063
- Tỷ lệ trả cổ tức : 12%
- Giá phát hành : 10.000 đồng/cổ phần
- Số lượng phát hành : 4.017.076 cổ phiếu

 Phát hành cho cán bộ công nhân viên

- Ngày phát hành : 15/10/2010
- Giá phát hành : 10.000 đồng/cổ phần
- Số lượng phát hành : 1.086.550
- Số lượng CBNV của đợt phát hành : 1.250 CBNV
- Tổng số cổ phần sau đợt phát hành : 70.974.218 cổ phần

Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu để tăng vốn: Theo giấy chứng nhận chào bán ra công chúng số 656/UBCK-GCN ngày 27/08/2010 của Ủy ban chứng khoán.

Bảng 1: Cơ cấu vốn điều lệ tại thời điểm 31/03/2011

TT	Cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị (VND)	Tỷ lệ
1	Cổ đông trong nước	70.974.218	709.742.180.000	100%
2	Cổ đông nước ngoài	0	0	0
Tổng cộng		70.974.218	709.742.180.000	100%
1	Cổ đông pháp nhân	56.808.652	568.086.520.000	80,04%
2	Cổ đông cá nhân	14.165.566	141.655.660.000	19,96%
Tổng cộng		70.974.218	709.742.180.000	100%

(Nguồn: Công ty cổ phần bảo hiểm PJICO)

2. Cơ cấu tổ chức của PJICO

Đến nay, PJICO đã phát triển mạng lưới gồm trung tâm cứu hộ và các chi nhánh trải rộng trên phạm vi toàn quốc, cụ thể:

❖ Văn phòng trụ sở chính

- Địa chỉ: Số 532 Đường Láng – Đống Đa – Hà Nội
- Điện thoại: 04-37760926 Fax: 04-37760868

❖ Các chi nhánh trực thuộc

1. Hội Sở PJICO Hà Nội

- Địa chỉ : 484 Trần Khát Chân, Hà Nội
- Điện thoại: 04.39765659
- Fax: 04.3976 5658

2. Chi nhánh PJICO Hải Phòng

- Địa chỉ: Số 1 Trần Hưng Đạo-Hải Phòng
- Điện thoại: 031.747643/ 823363
- Fax: 031.823.324

3. Chi nhánh PJICO Đà Nẵng

- Địa chỉ : 126 Nguyễn Chí Thanh- Đà Nẵng
- Điện thoại: 0511.835666 Fax: 0511.835563

4. Chi nhánh PJICO Quảng Ninh

- Địa chỉ : 55 Nguyễn Văn Cừ-Hạ Long- Quảng Ninh
- Điện thoại: 033. 628440 Fax: 033.823585

5. Chi nhánh PJICO Thái Nguyên

- Địa chỉ: Tổ 27Phan Đình Phùng, Thái Nguyên
- Điện thoại: 0280. 752899Fax: 0280. 755560

6. Chi nhánh PJICO Vĩnh Phúc

- Địa chỉ : P.Khai Quang – TP.Vĩnh Yên- T.Vĩnh Phúc
- Điện thoại: 0211. 44171 Fax: 0211. 844170

7. Chi nhánh PJICO Bắc Lạng

- Địa chỉ : 383 Lê Lợi-Bắc Giang
- Điện thoại: 0240. 828728/ 828729
- Fax: 0240. 554.302

8. Chi nhánh PJICO Thăng Long

- Địa chỉ: 558 Quang Trung, Hà Đông, HN
- Điện thoại: 034. 382.4633 Fax: 034.3512781

9. Chi nhánh PJICO Phú Thọ

- Địa chỉ: 2094 Hùng Vương, Việt Trì, Phú Thọ
- Điện thoại: 0210. 857359 Fax: 0210. 857359

10. Chi nhánh PJICO Thừa Thiên Huế

- Địa chỉ: Phạm Văn Đồng Lô số 7.- Nam Vĩ Dạ-Tp.Huế
- Điện thoại: 054. 846.967 Fax: 054. 820203

11. Chi nhánh PJICO Bắc Ninh

- Địa chỉ : 10-Lô E – Khu TTTM & DV Lê Văn Thịnh, P.Suối Hoa, TP.Bắc Ninh
- Điện thoại: 0241. 870529 Fax: 0241. 870538

12. Chi nhánh PJICO Hưng Yên

- Địa chỉ: 285 Phố Nối-Mỹ Hào-Hưng yên
- Điện thoại: 0321 9425 82 Fax: 0321. 942.583

13. Chi nhánh PJICO Hải Dương

- Địa chỉ: 356 Nguyễn Lương Bằng- TP.Hải Dương
- Điện thoại: 0320. 3892777/3892999
- Fax: 0320. 3892888

14. Chi nhánh PJICO Nghệ An

- Địa chỉ: 13 Nguyễn Sỹ Sách-TP.Vinh
- Điện thoại: 038. 3211127
- Fax: 038. 3566447

15. Chi nhánh PJICO Quảng Bình

- Địa chỉ: 157 Lý Thường Kiệt-Đồng Hới- Quảng Bình
- Điện thoại: 052.822501/821696
- Fax: 052.821.695

16. Chi nhánh PJICO Thanh Hoá

- Địa chỉ: Lô 4- Khu Liên kế - Nguyễn Chí Thanh – Đông Thọ - TP.Thanh Hoá
- Điện thoại: 0373. 711878 Fax: 0373. 754071
- 17. **Chi nhánh PJICO Ninh Bình**
 - Địa chỉ: 47B-Trần Hưng Đạo-Ninh Bình
 - Điện thoại: 030. 881.184 Fax:030.881.184
- 18. **Chi nhánh PJICO Hà Tĩnh**
 - Địa chỉ: 464 Hà Huy Tập-Hà Tĩnh
 - Điện thoại: 039. 885399 Fax: 039. 885870
- 19. **Chi nhánh PJICO Thái Bình**
 - Địa chỉ: 16B –Đường 30/6- Quang Trung – Thái Bình
 - Điện thoại: 036. 830.190 Fax:036.834.036
- 20. **Chi nhánh PJICO Nam Định**
 - Địa chỉ : 193 Mạc Thị Bưởi – Nam Định
 - Điện thoại: 0350.847160 Fax:0350. 847460
- 21. **Chi nhánh PJICO Lạng Sơn**
 - Địa chỉ: 104 Đường Lê Lợi – P.Vĩnh Trại – TP.Lạng Sơn- T.Lạng Sơn
 - Điện thoại: 025. 870.752
 - Fax:025.716.011
- 22. **Chi nhánh PJICO Yên Bái**
 - Địa chỉ: KM1- Đại Lộ Nguyễn Thái Học – TP.Yên Bái
 - Điện thoại: 029.860.788 Fax:029.860.788
- 23. **Chi nhánh PJICO Lào Cai**
 - Địa chỉ : 001- T ổ 1-P.Bắc Cường – TP.Lào Cai – T.Lào Cai
 - Điện thoại: 020. 822.234 Fax:020.822.235
- 24. **Chi nhánh PJICO Hà Nam**
 - Địa chỉ : 68 Đinh Tiên Hoàng – Hà Nam
 - Điện thoại: 0351. 857625 Fax:0351. 841674
- 25. **Chi nhánh PJICO Tuyên Quang**
 - Địa chỉ: 2 Phan thiết –TX. Tuyên Quang
 - Điện thoại:027. 820200 Fax:027. 814126
- 26. **Chi nhánh PJICO Sài Gòn**
- Địa chỉ: 9-11 Lô C20-Phan Xích Long-Q. Phú Nhuận- TP.HCM
- Điện thoại: 08. 5.172010 Fax: 08. 5.173095
- 27. **Chi nhánh PJICO Gia Định**
 - Địa chỉ: 127 Đinh Tiên Hoàng- P.3-Quận Bình Thạnh – TP.HCM
 - Điện thoại: 08. 85512613 Fax:08. 8.5512614
- 28. **Chi nhánh PJICO Bến Thành**
 - Địa chỉ: 470 Hai Bà Trưng- Quận 1- TP.HCM
 - Điện thoại: 08. 8484766 Fax:08. 8480832
- 29. **Chi nhánh PJICO Cần Thơ**
 - Địa chỉ: 110 CM Tháng 8 –Tp.Cần Thơ
 - Điện thoại: 071.826242/826036
 - Fax: 071.826.241
- 30. **Chi nhánh PJICO Khánh Hòa**
 - Địa chỉ: 47 Lê Thành Phương-Nha Trang- Khánh Hoà
 - Điện thoại: 058.810.310/823.502
 - Fax: 058.811.214
- 31. **Chi nhánh PJICO Lâm Đồng**
 - Địa chỉ : Số 2A Phạm Ngũ Lão-.Đà Lạt
 - Điện thoại: 063. 531177 Fax:063. 531278
- 32. **Chi nhánh PJICO Bình Định**
 - Địa chỉ : 14 Trường Chinh – P. Lý Thường Kiệt –TP.Quy Nhơn
 - Điện thoại: 056. 826.213
 - Fax:056.820.672
- 33. **Chi nhánh PJICO Vũng Tàu**
 - Địa chỉ: 306 Nguyễn An Ninh-.Vũng Tàu
 - Điện thoại: 064. 591554/591956
 - Fax: 064. 591.954
- 34. **Chi nhánh PJICO Đồng Nai**
 - Địa chỉ: 63A QL1- P.Quyết Thắng- BH- ĐN
 - Điện thoại:0613. 810236 Fax:0613. 810.235
- 35. **Chi nhánh PJICO Quảng Nam**
 - Địa chỉ: 299 Phan Bội Châu-Tam Kỳ-QN

- Điện thoại: 0510. 811081 Fax: 0510. 812.427
- 36. **Chi nhánh PJICO Quảng Ngãi**
 - Địa chỉ: 168 Đường Trương Định-Quảng Ngãi
 - Điện thoại: 055. 816.341 Fax: 055.818816
- 37. **Chi nhánh PJICO Phú Yên**
 - Địa chỉ: 46 Nguyễn Huệ-TP.Tuy Hòa-
 - Điện thoại: 057. 827865 /252377
 - Fax: 057. 893137
- 38. **Chi nhánh PJICO Bình Thuận**
 - Địa chỉ : 61 Trần Hưng Đạo-P. Phú Thủy – TP.Phan Thiết-T. Bình Thuận
 - Điện thoại: 062. 830.988 Fax:062.830.889
- 39. **Chi nhánh PJICO An Giang**
 - Địa chỉ:54B Tôn Đức Thắng,Mỹ Bình,An Giang
 - Điện thoại: 076. 853.825 Fax: 076. 857.987
- 40. **Chi nhánh PJICO Đắk Lắk**
 - Địa chỉ: 23 Nguyễn Đức Cảnh-Đắk Lắk
 - Điện thoại:050. 858888
 - Fax:050. 858887
- 41. **Chi nhánh PJICO Gia Lai**
 - Địa chỉ: 231 Lý Thái Tổ-P. Diên Hồng-Pleiku
 - Điện thoại: 059. 876.012
 - Fax:059. 876013
- 42. **Chi nhánh PJICO Tây Nguyên**
 - Địa chỉ: 12 Lê Thánh Tông-BMT-DakLak
 - Điện thoại: 050. 858.888 Fax:050. 858887
- 43. **Chi nhánh PJICO Bình Dương**
 - Địa chỉ: 8-CMTT-Thủ Dầu Một-Bình Dương
- Điện thoại: 065. 820.355 Fax:065.811516
- 44. **Chi nhánh PJICO Bình Phước**
 - Địa chỉ: Đ. Phú Riềng Đỏ, Q. Tân Bình- TX. Đồng Xoài-Bình Phước
 - Điện thoại:0651.880193Fax:0651. 880193
- 45. **Chi nhánh PJICO Long An**
 - Địa chỉ: 142 Hùng Vương- -Long An
 - Điện thoại:072 820.597 Fax:072.831.675
- 46. **Chi nhánh PJICO Kiên Giang**
 - Địa chỉ: 611 Nguyễn Trung Trực-Kiên Giang
 - Điện thoại: 077. 813859 Fax:077.813860
- 47. **Chi nhánh PJICO Sóc Trăng**
 - Địa chỉ : 1/17A Phú Lợi, TP. Sóc Trăng
 - Điện thoại: 079. 824.701 Fax:079.824 018
- 48. **Chi nhánh PJICO Tây Ninh**
 - Địa chỉ: Số 77, Đường 30/4, Khu phố 4, P.3, TX. Tây Ninh
 - Điện thoại: 066. 810.828 Fax:066.810.827
- 49. **Chi nhánh PJICO Tiền Giang**
 - Địa chỉ: 526 Ấp Bắc-TP.Mỹ Tho
 - Điện thoại: 073. 871.612 Fax:073. 871612
- 50. **Chi nhánh PJICO Cà Mau**
 - Địa chỉ : 283A- Lý Thương Kiệt-F6-TP Cà Mau – T. Cà Mau
 - Điện thoại: 0780. 761079Fax:0780. 834399
- Trung tâm cứu hộ sửa chữa Hải Phòng**
 - Địa chỉ: Số 239 Đường Mới , phường Hùng Vương, TP Hải Phòng
 - Điện thoại: 0313.749678
 - Fax: 0313.798562

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của PJICO

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Là cơ quan quyết định cao nhất của PJICO. Đại hội cổ đông có nhiệm vụ thông qua các báo cáo của Hội đồng quản trị; Thông qua, bổ sung, sửa đổi điều lệ; Quyết định tăng giảm vốn điều lệ; Thông qua định hướng phát triển trung và dài hạn; Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; Quyết định bộ máy tổ chức của PJICO cùng các quyền, nghĩa vụ khác được quy định tại Điều lệ, quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Là cơ quan quản lý cao nhất của PJICO, có toàn quyền nhân danh PJICO để quyết định mọi vấn đề quan trọng liên quan đến mục đích, quyền lợi của PJICO, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội cổ đông.

Hội đồng quản trị PJICO gồm 09 thành viên: 03 thành viên đại diện cổ đông Petrolimex, 05 thành viên đại diện cho 05 cổ đông lớn (Vietcombank, Vinare, VSC, Matexim, Hanel), 01 thành viên đại diện cho các cổ đông thể nhân.

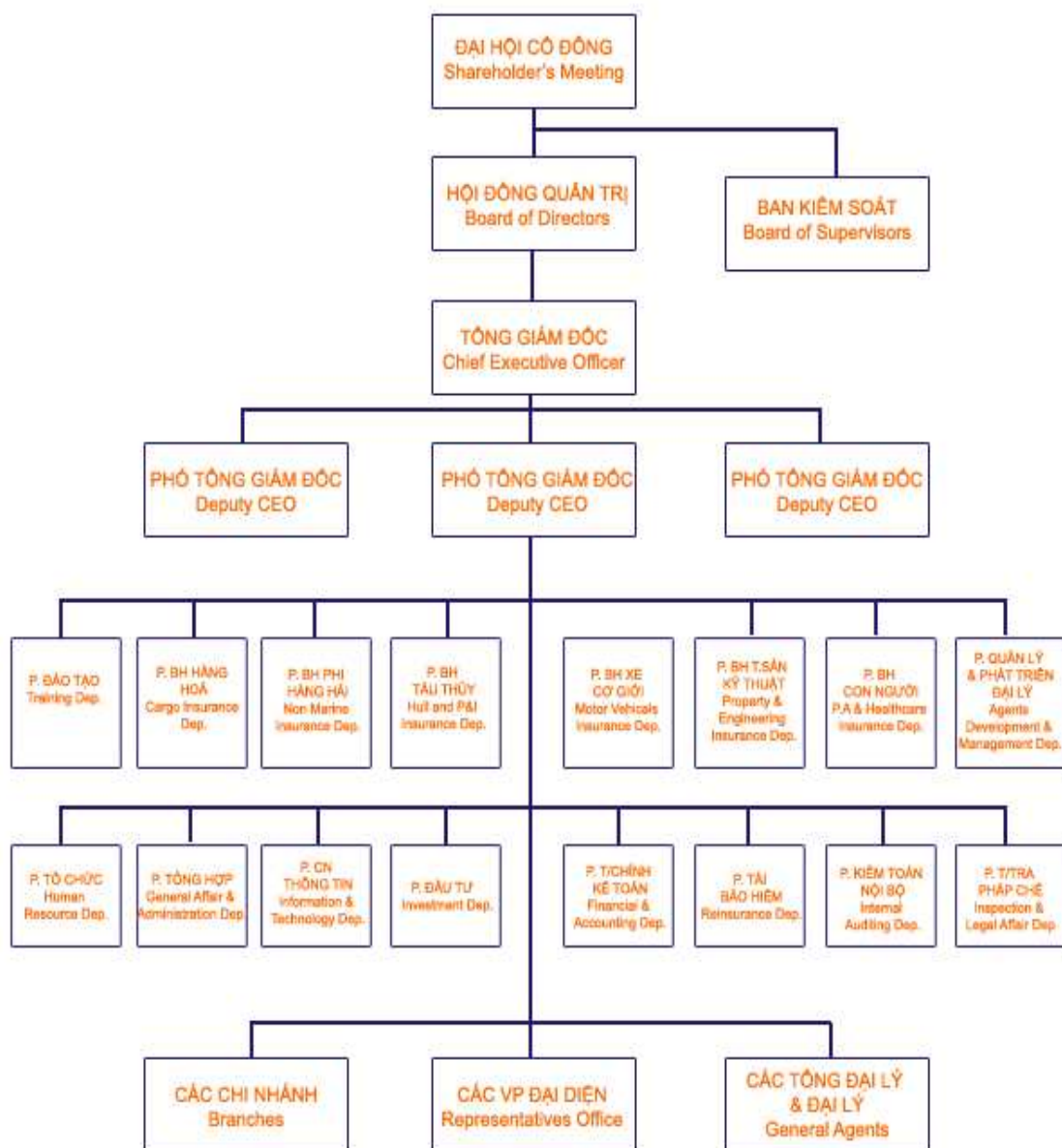
BAN KIỂM SOÁT

Ban kiểm soát của PJICO do Đại hội cổ đông bầu ra, có chức năng kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong hoạt động quản lý của Hội đồng quản trị, hoạt động điều hành kinh doanh của Tổng giám đốc; Kiểm soát, giám sát việc chấp hành điều lệ và nghị quyết Đại hội cổ đông. Ban kiểm soát PJICO gồm 06 thành viên.

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng giám đốc PJICO do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội cổ đông về điều hành và quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của PJICO. Ban Tổng Giám đốc điều hành PJICO gồm 04 thành viên: 01 Tổng giám đốc, 03 Phó Tổng giám đốc.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY



4. Danh sách cổ đông hiện đang nắm giữ từ 5% vốn cổ phần đang lưu hành
Bảng 2. Danh sách cổ đông hiện đang nắm giữ từ 5% vốn cổ phần đang lưu hành

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị	Tỷ lệ %
1.	Tổng công ty Xăng dầu Việt Nam	36.328.320	363.283.200.000	51,19
2.	Ngân hàng TMCP Ngoại thương VN	7.123.200	71.232.000.000	10,04
3.	Tổng CTCP Tái bảo hiểm Quốc gia	6.237.328	62.373.280.000	8,79
4.	Tổng công ty Thép Việt Nam	4.273.920	42.739.200.000	6,02
Tổng cộng		53.962.768	539.627.680.000	76,03%

(Nguồn: Sổ quản lý cổ đông Pjico ngày 31/03/2011)

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của PJICO, những công ty mà PJICO đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với PJICO
Bảng 3: Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức niêm yết

Stt	Cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng trong tổng vốn điều lệ (%)
1	Tổng công ty Xăng dầu VN	36.328.320	363.283.200.000	51,19%

(Nguồn: Sổ quản lý cổ đông Pjico ngày 31/03/2011)

Hiện nay, PJICO không nắm quyền kiểm soát hoặc sở hữu cổ phần chi phối đối với doanh nghiệp khác.

6. Hoạt động kinh doanh

6.1 Ngành nghề kinh doanh chính

a. Kinh doanh bảo hiểm gốc

PJICO hiện đang triển khai và cung cấp trên 80 sản phẩm bảo hiểm trên toàn quốc, trong đó các sản phẩm bảo hiểm đóng góp chủ yếu trong tổng phí bảo hiểm gốc của PJICO bao gồm: Bảo hiểm xe cơ giới; Bảo hiểm hàng hải (bao gồm tàu thuyền và hàng hoá vận chuyển); Bảo hiểm xây dựng lắp đặt công trình và bảo hiểm tài sản hoả hoạn.

Đây là những sản phẩm có tỷ trọng doanh thu phí bảo hiểm gốc cao trong tổng doanh thu toàn PJICO và có tốc độ tăng trưởng tốt trong những năm gần đây.

Bảng 4: Cơ cấu doanh thu bảo hiểm gốc qua các năm 2007 – 2009 và 2010

Đơn vị: triệu đồng

Stt	Nghịệp vụ	2007		2008		2009	
		Giá trị	%	Giá trị	%	Giá trị	%
1	Bảo hiểm Vận chuyển hàng hoá	84.667	9,52%	143.193	13,39%	147.924	11,40%
2	Bảo hiểm Tàu thuyền	102.259	11,50%	120.757	11,29%	143.494	11,60%
3	Bảo hiểm Xe cơ giới	463.217	52,09%	511.961	47,81%	660.431	50,89%
4	Bảo hiểm sức khỏe và tai nạn con người	78.705	8,85%	101.769	9,51%	115.443	9,90%
5	Bảo hiểm Cháy nổ	72.461	8,15%	88.412	8,26%	105.360	8,12%
6	Bảo hiểm tài sản và thiệt hại, trách nhiệm	87.539	9,84%	103.658	9,69%	123.830	9,54%
7	Bảo hiểm khác	356	0,04%	482	0,05%	1.348	0,10%
	Tổng cộng	889.204	100%	1.069.750	100%	1.297.830	100%

(Nguồn: Công ty cổ phần bảo hiểm PJICO)

Stt	Nghệp vụ	Năm 2010	
		Giá trị (Triệu đồng)	%
1	Bảo hiểm Vận chuyển hàng hoá	175.140	11,00%
2	Bảo hiểm Tàu thuyền	196.710	12,36%
3	Bảo hiểm Xe cơ giới	791.605	49,72%
4	Bảo hiểm sức khỏe và tai nạn con người	134.925	8,47%
5	Bảo hiểm Cháy nổ	97.824	6,15%
6	Bảo hiểm tài sản và thiệt hại, trách nhiệm	195.858	12,30%
7	Bảo hiểm khác		
Tổng cộng		1.592.062	100%

(Nguồn: Công ty cổ phần bảo hiểm PJICO)

Doanh thu phí bảo hiểm gốc của PJICO duy trì tốc độ tăng trưởng từ 20 – 33% trong giai đoạn 2007 –2010. Năm 2007 tăng trưởng của PJICO cao hơn mức trung bình ngành (33,24% so với 31%). Năm 2008 và 2009 tốc độ tăng trưởng đã giảm đi và thấp hơn mức trung bình ngành do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế. Tuy nhiên doanh thu của PJICO vẫn tăng trưởng ở mức cao trong nhóm 4 doanh nghiệp có thị phần lớn nhất. Năm 2010 PJICO đạt tỷ lệ tăng trưởng doanh thu là 22,7% so với năm 2009 thấp hơn mức tăng trung bình ngành là 25% nhưng vẫn tiếp tục là Công ty có doanh thu tăng trưởng cao trong nhóm 4 doanh nghiệp có thị phần lớn nhất.

Bảo hiểm xe cơ giới

Nghệp vụ bảo hiểm xe cơ giới bao gồm các loại hình bảo hiểm đối với ô tô và bảo hiểm trách nhiệm dân sự và tai nạn người ngồi đối với xe máy, là nghiệp vụ luôn chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu doanh thu bảo hiểm gốc của PJICO (hàng năm chiếm trên 47% tổng doanh thu phí bảo hiểm gốc). Năm 2007, nghiệp vụ bảo hiểm xe cơ giới có doanh thu phí tăng mạnh, đạt tỷ lệ 52% trong tổng doanh thu của doanh nghiệp là do PJICO sớm chủ động triển khai nắm bắt cơ hội từ tác động tích cực của Quyết định 23 của Bộ tài chính về chế độ bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự chủ xe cơ giới và chính sách giảm thuế làm gia tăng lượng xe trên toàn quốc. Năm 2009, doanh thu bảo hiểm xe cơ giới đạt hơn 660 tỷ đồng chiếm 50,89% trong tổng doanh thu bảo hiểm gốc, tăng trưởng 29% so với 2008 đứng vị trí thứ 02 trên thị trường bảo hiểm xe cơ giới với thị phần 15,10%. Năm 2010 nghiệp vụ bảo hiểm xe cơ giới đạt doanh thu 791 tỷ đồng tiếp tục chiếm vị trí thứ hai trên thị trường với thị phần 15%. Riêng bảo hiểm xe máy, PJICO luôn giữ vững vị trí đứng đầu thị trường về doanh thu trong các năm gần đây.

Bảo hiểm vận chuyển hàng hoá

Nghịệp vụ bảo hiểm vận chuyển hàng hóa bao gồm bảo hiểm hàng nhập, hàng xuất và hàng vận chuyển nội địa. Trong năm 2008, doanh thu bảo hiểm vận chuyển hàng hóa tăng 69,68% so với năm 2007 và lần đầu tiên PJICO vươn lên vị trí thứ 02 trên thị trường bảo hiểm vận chuyển hàng hóa với thị phần 18%. Năm 2009, doanh thu bảo hiểm vận chuyển hàng hóa được duy trì tăng trưởng 3,30% so với cùng kỳ năm trước, chiếm 14,5% thị phần. Năm 2010, doanh thu đạt 175 tỷ đồng tăng trưởng 26% so với năm 2009, là năm thứ ba liên tiếp giữ vững vị trí thứ 02 trên thị trường bảo hiểm vận chuyển hàng hóa. PJICO có định hướng đúng đắn với chiến lược rõ ràng trong việc tập trung vào “mặt hàng chiến lược và khách hàng trọng điểm”. PJICO đã cho triển khai lại toàn bộ thị trường hàng hoá, đã chiếm lĩnh 70% - 80% thị phần trong ngành thép, một mặt hàng có doanh thu cao, tỷ lệ bồi thường thấp. Các khách hàng lớn trong nghịệp vụ bảo hiểm hàng hóa của PJICO là: Các khách hàng trong cổ đông có lượng hàng hoá xuất nhập khẩu lớn như Tổng công ty Xăng dầu Việt Nam, Tổng công ty Thép Việt Nam và các khách hàng ngoài cổ đông lớn như: Tổng công ty Lương thực miền Bắc, Công ty Xăng dầu Quân đội, Tập đoàn Hòa Phát, Công ty Thép POMINA...

Bảo hiểm tàu thuyền

Nghịệp vụ bảo hiểm tàu thuyền bao gồm bảo hiểm thân tàu, trách nhiệm dân sự chủ tàu, bảo hiểm rủi ro nhà thầu đóng tàu. Tất cả các loại tàu: Tàu biển; tàu sông; tàu pha sông biển và tàu cá đều được PJICO bảo hiểm. Bảo hiểm tàu thuyền của PJICO chiếm tỷ trọng lớn thứ 02 trong cơ cấu doanh thu của PJICO. Doanh thu phí bảo hiểm nghịệp vụ bảo hiểm tàu thuyền có tỷ trọng xấp xỉ bằng bảo hiểm vận chuyển hàng hoá. Hàng năm, mảng nghịệp vụ này đóng góp trên 11% tổng doanh thu phí bảo hiểm gốc của PJICO. Năm 2009, doanh thu phí bảo hiểm nhóm nghịệp vụ này đạt 143.494 triệu đồng tăng 18,82% so với 2008, chiếm 9,30% thị phần. Năm 2010 đạt doanh thu 197 tỉ đồng tăng trưởng 37% so với năm 2009 và đứng thứ 04 trên thị trường bảo hiểm tàu thủy. Nhiều khách hàng có đội tàu với số tấn trọng tải lớn đang tham gia bảo hiểm tại PJICO như Vipco, Vitaco, Vosco, Vinalines, Vinashin..., dự kiến doanh thu nghịệp vụ này của PJICO sẽ luôn duy trì tỷ trọng đóng góp cao trong tổng doanh thu của PJICO.

Các loại hình bảo hiểm khác

Các loại hình bảo hiểm khác như bảo hiểm cháy nổ, bảo hiểm tài sản, trách nhiệm, bảo hiểm sức khỏe và tai nạn con người chiếm tỷ trọng doanh thu năm 2010 lần lượt là 8,47%, 6,15% và 12,30 % trong tổng doanh thu của PJICO.

b. Kinh doanh tái bảo hiểm

Nhượng tái bảo hiểm

Nhượng Tái bảo hiểm là hoạt động nhằm san sẻ rủi ro cho các doanh nghiệp bảo hiểm gốc khi rủi ro xảy ra. Phí bảo hiểm gốc sau khi trừ phí nhượng tái bảo hiểm và cộng phí nhận tái bảo hiểm là phần phí giữ lại của PJICO bảo hiểm gốc. Lượng phí bảo hiểm giữ lại hàng năm phụ

thuộc vào khả năng tài chính của doanh nghiệp bảo hiểm và cơ cấu doanh thu phí của các loại hình nghiệp vụ bảo hiểm. Phần phí nhượng Tái bảo hiểm của PJICO trong các năm 2007-2010 như sau:

Bảng 5: Tỷ trọng phí bảo hiểm nhượng tái so với phí gốc

DVT : Triệu đồng

Stt	Diễn giải	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010
1	Phí bảo hiểm gốc	889.204	1.069.750	1.297.830	1.592.062
2	Phí nhượng tái bảo hiểm	224.904	273.129	337.681	473.180
3	Tỷ lệ phí nhượng/phí gốc	25%	26%	26%	30%

(Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán của PJICO 2007-2010)

Tỷ lệ phí nhượng tái bảo hiểm trên phí bảo hiểm gốc luôn duy trì ổn định ở mức 25 – 30% trong giai đoạn 2007 – 2010. Trong đó cổ đông VINARE là một trong những nhà tái bảo hiểm chính của PJICO với chương trình cam kết 20% phí nhượng và nhượng tái tự nguyện.

Phí nhượng Tái bảo hiểm hàng năm thường chiếm trên dưới 25% phí bảo hiểm gốc của PJICO. Các nhà tái bảo hiểm chính của PJICO trong những năm qua là:

- Tổng công ty cổ phần Tái bảo hiểm Quốc gia (VINARE): PJICO nhượng tái bảo hiểm cho VINARE theo chương trình cam kết 20% phí nhượng và nhượng tái tự nguyện.
- Các công ty bảo hiểm phi nhân thọ trong nước như Bảo Việt, Bảo Minh, PVI, PTI.
- Các tập đoàn bảo hiểm lớn của thế giới như SWISS RE, MUNICH RE, AON BROKE, ALLIANZ SA, MITSUMITOMO RE, KOREAN RE, ...

Trong những năm qua, hoạt động nhượng tái bảo hiểm đã góp phần ổn định tình hình tài chính của PJICO. Trong năm 2009 và năm 2010, các hợp đồng tái bảo hiểm cố định của PJICO với điều kiện khá rộng đã đáp ứng được hầu hết các dịch vụ mà PJICO đã khai thác, đảm bảo tốt cho hoạt động khai thác bảo hiểm gốc.

Nhận tái bảo hiểm

Các dịch vụ nhận tái bảo hiểm đều được đánh giá rủi ro trước khi nhận tái. Kết quả doanh thu và bồi thường nhận tái bảo hiểm trong ba năm 2007 – 2009 của PJICO như sau:

Bảng 6: Tình hình nhận tái bảo hiểm 2007 - 2010
ĐVT: Triệu đồng

Nội dung	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010
- Doanh thu	52.077	62.249	91.359	82.045
- Bồi thường	38.651	41.561	27.778	31.605
% Bồi thường/doanh thu	74%	67%	30%	39%

(Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán của PJICO 2007-2010)

Trong năm 2009 doanh thu nhận tái bảo hiểm tăng 46,76% so với cùng kỳ năm trước, Tỷ lệ bồi thường nhận tái bảo hiểm giảm dần từ 74,21% năm 2007 xuống 66,76% năm 2008 và 30,4% năm 2009. Tuy nhiên trong năm 2010, tỷ lệ bồi thường này đã tăng lên đến 38,5% do sự giảm sút của doanh thu nhận tái bảo hiểm.

c. Hoạt động đầu tư

PJICO đã thực hiện việc quản lý tập trung dòng tiền nhằm sử dụng hiệu quả tiền nhàn rỗi, huy động tối đa tiền vào đầu tư đồng thời vẫn đảm bảo nhu cầu sử dụng vốn thường xuyên của các đơn vị trong toàn PJICO.

PJICO đã xây dựng một danh mục đầu tư đa dạng thông qua nhiều hình thức đầu tư như: góp vốn liên doanh, góp vốn cổ phần, mua cổ phần, hoạt động tiền gửi, đầu tư bất động sản,... Trong danh mục đầu tư của PJICO, tài sản có thu nhập cố định như tiền gửi ngân hàng, trái phiếu được phân bổ tỷ trọng lớn nhất.

Định hướng danh mục đầu tư của PJICO trong những năm tới là duy trì tỷ trọng đầu tư vào những tài sản đầu tư có luồng thu nhập ổn định như tiền gửi, trái phiếu theo đúng tỷ trọng yêu cầu của Luật kinh doanh bảo hiểm, tăng dần tỷ trọng đầu tư vào các loại tài sản đầu tư khác với đặc tính là có luồng thu nhập không cố định, có mức độ rủi ro cao hơn nhưng được kỳ vọng sẽ đem lại mức lợi suất cao hơn.

Bảng 7: Một số dự án đã góp vốn đầu tư tính đến thời điểm 31/12/2010
Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Tên dự án	Hình thức tham gia	Tỷ lệ góp vốn	Số lượng cổ phiếu đang sở hữu	Số tiền góp vốn
1	CTCP Vận tải Vipco	Mua vốn cổ phần	5,78%	3.461.349	35.421
2	Tổng Công ty cổ phần tái bảo hiểm Quốc gia Việt Nam	Góp vốn cổ phần	2,5%	1.680.700	16.807
3	CTCP Xây lắp I Petrolimex	Góp vốn cổ phần	10%	300.000	3.000
4	CTCP Bất động sản Petrolimex	Góp vốn cổ phần	5%	1.000.000	10.000
5	CTCP Lương thực và Công nghệ thực phẩm (Foodinco)	Góp vốn cổ phần	5,16%	429.884	4.348
6	Công ty liên doanh kho xăng dầu Vân Phong	Góp vốn liên doanh	5%		25.512
7	Công ty cổ phần sửa chữa ô tô Petrolimex	Góp vốn cổ phần	30%	135.000	1.350
	Tổng cộng				96.438

(Nguồn: Công ty cổ phần bảo hiểm PJICO)

Các khoản đầu tư góp vốn trên đều được PJICO đầu tư với tư cách cổ đông sáng lập theo giá bằng mệnh giá hoặc đấu giá cổ phần trong những năm 2005-2006 với giá 10.200 đ/cổ phần (VIPCO; Foodinco). Đến nay những khoản đầu tư này một phần đã được hiện thực hóa lợi nhuận trong các năm tài chính trước, phần cổ phiếu còn lại Công ty vẫn được hưởng tỷ lệ cổ tức bằng tiền mặt tương đối tốt trên số cổ phiếu này. (Năm 2010 Công ty thu được cổ tức từ cổ phiếu VINARE: 18%; Xây lắp I: 15%; VIPCO: 7%). Các khoản đầu tư khác như đầu tư vào kho xăng dầu ngoại quan Vân phong; Công ty cổ phần sửa chữa ô tô PETROLIMEX là các khoản đầu tư dài hạn năm 2010 chưa mang lại lợi nhuận. Năm 2006 PJICO đầu tư 10 tỷ đồng (chiếm 10% vốn điều lệ) vào Công ty bất động sản PETROLIMEX (PLAND) và là một trong các cổ đông sáng lập Công ty này. Mục tiêu của các cổ đông sáng lập PLAND là hình thành một tổ chức chuyên nghiệp trong kinh doanh bất động sản và trước hết là để khai thác, sử dụng hiệu quả quỹ đất hiện có của PETROLIMEX. Đến nay hoạt động của PLAND tuy chưa có lợi nhuận nhiều nhưng vẫn có lãi đã chia cổ tức một lần 6 % vào năm 2009, hiện đang triển khai một số dự án lớn. Năm 2010 Pland tăng vốn điều lệ từ 100 tỷ lên 200 tỷ, PJICO đã không tham gia đợt

tăng vốn điều lệ này vì lý do cơ cấu lại nguồn vốn đầu tư lên tỷ lệ sở hữu hiện nay tại PLAND của PJICO giảm từ 10 xuống 5% vốn điều lệ.

Bảng 8: Các chứng khoán PJICO nắm giữ tại thời điểm 31/12/2010

STT	Tên cổ phiếu	Số lượng cổ phiếu đang sở hữu	Số tiền đầu tư (triệu đồng)
1	Ngân hàng thương mại cổ phần Thương tín	646.646	22.653
2	Công ty cổ phần Cơ điện lạnh	147.207	5.737
3	Công ty cổ phần Đạm Phú Mỹ	99.770	5.565
4	Công ty cổ phần tập đoàn Hapaco	77.936	4.276
5	Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu thủy sản Bến tre	52.920	2.029
6	Công ty cổ phần Nhựa thiếu niên Tiền Phong	8.200	827
7	Tổng công ty Bia rượu nước giải khát Sài Gòn	200.000	14.000
	Tổng cộng		55.087

(Nguồn: Công ty cổ phần bảo hiểm PJICO)

Toàn bộ giá trị giảm giá của chứng khoán đã được PJICO trích lập dự phòng trong năm tài chính 2008 là 27.814.490.300 đồng và hoàn nhập một phần trong năm tài chính 2009 là 5.527.716.500 đồng. Đến thời điểm 31/12/2010 số dự phòng giảm giá chứng khoán trong năm 2010 mà PJICO đã trích lập là 26.448.367.500 đồng.

Doanh thu dịch vụ qua các năm
Bảng 9: Tổng kết cơ cấu doanh thu qua các năm 2007 – 2010
Đơn vị: triệu đồng

TT	Tên dịch vụ	Năm 2007		Năm 2008		Năm 2009		Năm 2010	
		Giá trị	%	Giá trị	%	Giá trị	%	Giá trị	%
1	Thu bảo hiểm gốc	889.204	82,89	1.069.750	83,65	1.297.830	83,93	1.592.062	80,48
2	Doanh thu nhận tái BH	52.077	4,85	62.249	4,87	91.359	5,91	82.045	4,18
3	Doanh thu nhượng tái BH	53.226	4,96	59.702	4,67	83.045	5,37	131.084	6,63
4	Thu khác từ hoạt động KDBH	9.910	0,92	5.173	0,40	15.162	0,98	81.127	4,10
5	Doanh thu đầu tư	68.379	6,37	82.042	6,41	58.944	3,81	91.704	4,64
Tổng cộng		788.166	100	1.278.916	100	1.546.340	100	1.978.022	100

(Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán của PJICO 2007-2010)
6.2 Quản lý rủi ro

Quản lý rủi ro giữ vai trò rất quan trọng đối với doanh nghiệp bảo hiểm. Do tính chất ngành nghề và theo yêu cầu của pháp luật tất cả các doanh nghiệp bảo hiểm trong đó có PJICO phải chú trọng hoạt động quản lý rủi ro. Đối với PJICO công tác quản lý rủi ro những năm qua được thể hiện trên những phương diện sau:

- Ngoại trừ năm 2009 biên khả năng thanh toán¹ của PJICO thấp hơn biên khả năng thanh toán tối thiểu do tốc độ tăng vốn điều lệ thấp hơn tốc độ tăng trưởng doanh thu phí bảo hiểm, các năm còn lại biên khả năng thanh toán của PJICO luôn lớn hơn biên khả năng thanh toán tối thiểu theo quy định tại Thông tư 156/2007/TT-BTC ngày 20/12/2007 của Bộ tài chính. Năm 2010 PJICO đã tăng vốn điều lệ vì vậy biên khả năng thanh toán của PJICO cuối năm 2010 cao hơn biên khả năng thanh toán tối thiểu theo quy định của Bộ tài chính hơn hai lần, với giá trị tuyệt đối là 321 tỷ đồng.
- Đối với hoạt động bảo hiểm gốc, PJICO tập trung nguồn lực về con người và vật chất để đầu tư vào những nghiệp vụ có hiệu quả, áp dụng quy trình ISO trong khai thác, quản lý, giám định, bồi thường và hạn chế trực lợi bảo hiểm.

¹ Biên khả năng thanh toán tối thiểu cho biết DNBH có đủ quỹ được trích lập theo quy định để sẵn sàng chi trả tức thời cho khách hàng khi rủi ro, sự kiện bảo hiểm xảy ra. Doanh nghiệp bảo hiểm có doanh thu càng cao thì có biên khả năng thanh toán tối thiểu càng lớn, nghĩa vụ sẵn sàng chi trả tức thời cho khách hàng khi rủi ro tổn thất xảy ra càng nhiều

- Đối với hoạt động tái bảo hiểm: Các điều kiện, điều khoản của hợp đồng tái bảo hiểm vừa phải đáp ứng khả năng cạnh tranh trong khai thác bảo hiểm gốc, mặt khác phải đảm bảo an toàn tài chính cho PJICO. Theo quan điểm đó, hàng năm PJICO đã cùng với các nhà tái bảo hiểm đàm phán và ký kết các hợp đồng tái bảo hiểm cố định với các điều kiện và điều khoản thuận lợi cho hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc. Với hợp đồng cố định này, PJICO có đầy đủ năng lực cạnh tranh, năng lực tài chính để phát triển các nghiệp vụ bảo hiểm gốc một cách an toàn.
- Đối với hoạt động đầu tư tài chính: Tương tự các doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ khác, danh mục đầu tư của PJICO là một danh mục an toàn, với tỷ trọng tiền gửi cao, đáp ứng nhu cầu thanh toán thường xuyên và giới hạn đầu tư theo quy định của pháp luật đối với kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ. Mức lợi suất đầu tư của PJICO những năm vừa qua đứng ở mức cao so với các doanh nghiệp cùng ngành.

6.3 Thị trường hoạt động

Mạng lưới kinh doanh

Hiện nay, PJICO có 51 chi nhánh và hàng nghìn tổng đại lý, đại lý trên toàn quốc. Mạng lưới kinh doanh của PJICO hiện diện trên hầu hết các tỉnh, thành phố. Với mạng lưới kinh doanh rộng, PJICO một mặt vừa tạo điều kiện thuận lợi trong việc triển khai các dịch vụ bảo hiểm bán lẻ như con người, ô tô, xe máy ... mặt khác cũng đòi hỏi PJICO phải nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu kinh doanh.

Mạng lưới khách hàng và các loại dịch vụ cho khách hàng

Hiện nay, PJICO đã cung cấp hầu hết các sản phẩm bảo hiểm phi nhân thọ cho thị trường bảo hiểm Việt Nam, các nhóm dịch vụ cụ thể như sau:

- | | |
|---|--|
|  Bảo hiểm xe cơ giới |  Bảo hiểm con người |
|  Bảo hiểm hàng hải |  Bảo hiểm trách nhiệm |
|  Bảo hiểm tài sản |  Bảo hiểm khác. |
|  Bảo hiểm kỹ thuật | |

Với định hướng là một công ty bảo hiểm bán lẻ, PJICO có lượng khách hàng rất lớn với hàng trăm nghìn chủ phương tiện xe cơ giới, hàng triệu học sinh, sinh viên và cán bộ công nhân viên trên toàn quốc. Hiện nay khách hàng lớn nhất của PJICO là Tổng công ty Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex) đã tham gia các loại hình bảo hiểm từ hàng hóa xuất, nhập khẩu, tài sản và con người tại PJICO. Doanh thu phí bảo hiểm năm 2009 từ cổ đông Petrolimex là 71.091 triệu đồng chiếm 5,48% phí bảo hiểm gốc của PJICO. Ngoài ra còn một số khách hàng lớn cũng thường xuyên tham gia bảo hiểm tại PJICO như Tổng công ty Thép Việt nam; Công ty Vận tải biển Vosco, Tổng công ty Lương thực miền Bắc...Nhiều công trình lớn cũng được PJICO bảo hiểm như: cầu Thanh trì; cầu Bãi cháy; Các công trình thủy điện.....trong đó có rất nhiều công

trình mà giá trị bảo hiểm đã lên tới hàng trăm triệu USD như toà nhà Deawoo, cao ốc Diamond Plaza, cảng xăng dầu B12, trung tâm HITC, Cầu Bãi Cháy, Nhà máy Xi măng Hải Phòng...

Thị phần và khả năng cạnh tranh

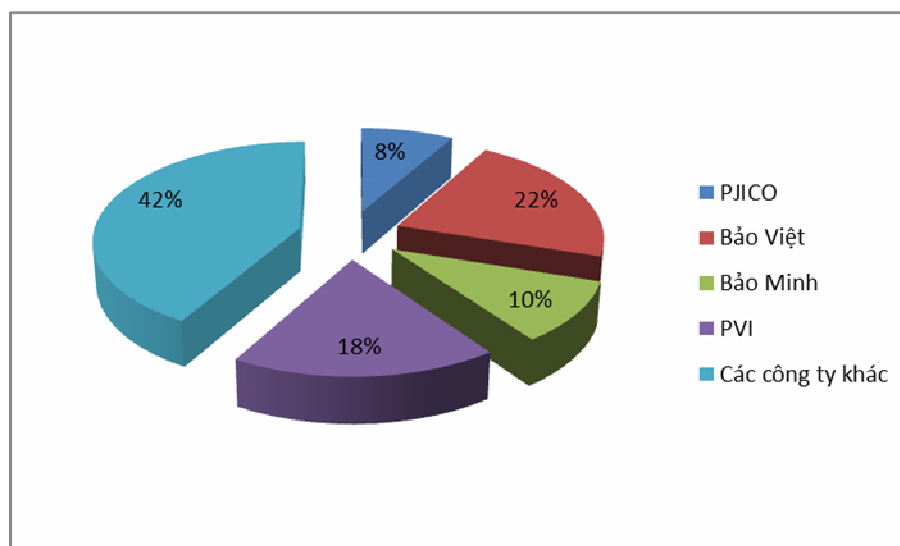
Thị trường bảo hiểm Việt Nam đã có 29 doanh nghiệp bảo hiểm là các công ty Nhà nước, công ty liên doanh, cổ phần và 100% vốn nước ngoài hoạt động trong lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ. Lĩnh vực này vẫn giữ được tốc độ tăng trưởng mạnh, đạt 25% trong năm 2010 với tổng doanh thu phí là 19.302 tỉ đồng. Dẫn đầu thị trường và nắm giữ đến 65% thị phần vẫn là 4 công ty bảo hiểm: Bảo Việt, Bảo Minh, PVI và PJICO. Tỷ trọng phần còn lại là của các công ty cổ phần khác và các công ty bảo hiểm có vốn đầu tư nước ngoài. Doanh thu phí bảo hiểm gốc và thị phần của các doanh nghiệp được thể hiện trong bảng dưới đây:

Bảng 10: Thị phần phí bảo hiểm gốc năm 2010

STT	Doanh nghiệp	Phí bảo hiểm gốc (Triệu VNĐ)	Thị phần (%)
1	PJICO	1.592	8%
2	Bảo Việt	4.198	22%
3	Bảo Minh	1.941	10%
4	PVI	3.512	18%
5	Các công ty khác	8.059	42%
Tổng cộng		19.302	100%

(Nguồn: Hiệp hội bảo hiểm Việt Nam)

Thị phần các doanh nghiệp bảo hiểm năm 2010



(Nguồn: Hiệp hội bảo hiểm)

6.4 Các dự án phát triển hoạt động kinh doanh đang thực hiện

Bảng 12: Một số dự án phát triển hoạt động kinh doanh sẽ triển khai

TT	Tên dự án	Hình thức tham gia	Số tiền PJICO tham gia	Tiến độ triển khai dự án
1	Công ty liên doanh kho ngoại quan xăng dầu Vân Phong	Góp vốn LD	1,5 triệu USD	Vốn điều lệ 30 triệu USD, PJICO tham góp 5%. PJICO đã đóng góp 1,5 triệu USD. Công ty đã đi vào hoạt động và đang triển khai đầu tư.
2	Dự án xây văn phòng cho thuê tại 186 Điện Biên Phủ - Quận 3- Tp. HCM	Đầu tư trực tiếp	54 tỷ VNĐ	Khởi công tháng 9/2010; dự kiến hoàn thành sau 18 tháng xây dựng.

(Nguồn: Công ty cổ phần bảo hiểm PJICO)

7. Báo cáo hoạt động kinh doanh của Pjico năm 2008, 2009, 2010
7.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu kinh doanh của Pjico năm 2008, 2009, 2010
Bảng 12: Một số chỉ tiêu kinh doanh năm 2008, 2009, 2010
Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009	Tăng trưởng (%)	Năm 2010	Tăng trưởng (%)
1	Tổng giá trị tài sản	1.014.885	1.234.557	22%	1.700.122	38%
2	Doanh thu phí bảo hiểm gốc	1.069.750	1.297.830	21%	1.592.062	23%
3	Doanh thu phí nhận tái	62.249	91.359	47%	82.045	-10%
Cộng doanh thu (2+3)		1.131.999	1.389.189	23%	1.674.107	20,51%
4	Các khoản giảm trừ (nhượng tái/giảm phí/hoàn phí)	(281.395)	(348.132)	24%	(485.173)	39%
5	(Tăng)/Giảm dự phòng phí	(53.831)	(106.207)	97%	(72.188)	-32%
6	Thu hoa hồng nhượng tái bảo hiểm	59.702	83.045	39%	131.084	58%
7	Thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	5.173	15.162	193%	10.750	-29%
8	Doanh thu thuần từ hoạt động KD bảo hiểm (2+3+4+5+6+7)	861.648	1.033.057	20%	1.258.579	22%
9	Chi bồi thường bảo hiểm gốc	(396.429)	(517.536)	31%	(667.651)	29%
10	Chi bồi thường nhận tái	(41.561)	(27.777)	-33%	(31.605)	14%
11	Các khoản giảm trừ BT (thu BT nhượng tái, đòi người thứ 3)	61.421	78.051	27%	138.230	77%
12	Bồi thường phần trách nhiệm giữ lại (9+10+11)	(376.570)	(467.263)	24%	(561.025)	20%

13	Tăng dự phòng bồi thường	(14.337)	(1.021)	-93%	(78.135)	7553%
14	Trích dự phòng dao động lớn	(25.650)	(31.715)	24%	(36.081)	14%
15	Chi bồi thường từ dự phòng dao động lớn	-	-		85.706	
16	Chi khác HĐ kinh doanh bảo hiểm (hoa hồng, giám định, đề phòng hạn chế tổn thất...)	(159.916)	(177.522)	11%	(190.210)	7,14%
17	Tổng chi trực tiếp kinh doanh bảo hiểm (12+13+14+15+16)	(576.471)	(677.521)	18%	(779.746)	15%
18	Lợi nhuận gộp HĐKD bảo hiểm (8+17)	285.177	355.536	25%	478.834	35%
19	Chi phí bán hàng	(110.334)	(145.341)	32%	(212.979)	46,56%
20	Chi phí quản lý	(173.486)	(208.326)	20%	(259.574)	20,08%
21	Lợi nhuận thuần từ HĐKD bảo hiểm (18+19+20)	1.355	1.868	38%	6.280	236%
22	Lợi nhuận hoạt động tài chính	52.944	55.082	4%	75.440	37%
23	Lợi nhuận khác	699	668	-4%	621	-7%
24	Tổng lợi nhuận trước thuế (21+22+23)	55.000	57.619	5%	82.342	43%
25	Thuế TNDN	(12.410)	(12.527)		(19.163)	
26	Lợi nhuận sau thuế (24+25)	42.589	45.091	6%	63.178	40%
27	Tỷ lệ cổ tức	11%	12%		-	

(Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2008, 2009, và 2010)

7.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của PJICO trong năm 2009 và 2010

Năm 2009 nền kinh tế Việt Nam chịu ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu. Từ cuối năm 2008 Chính phủ thực hiện chính sách kích cầu thông qua gói hỗ trợ lãi suất, nới lỏng chính sách tiền tệ bằng cách giảm lãi suất cơ bản, tăng cung tiền... Những tháng cuối năm 2009 đã có những chỉ dấu đầu tiên cho thấy Việt Nam đã ra khỏi tình trạng suy thoái. Theo báo cáo của Chính phủ thì GDP năm 2009 đạt 5,32% thấp nhất trong vòng 09 năm trở lại đây, nguồn vốn FDI trực tiếp vào Việt Nam đạt khoảng 20 tỷ USD, xuất khẩu giảm trên 10 % so với năm 2008. Tình hình thiên tai, bão lụt năm 2009 xảy ra ở khu vực miền trung cao nguyên và miền núi phía bắc gây thiệt hại lớn về người và tài sản.

Năm 2010, GDP của Việt Nam đạt 6,78%², cao hơn chỉ tiêu trung bình 6,5%/năm đã được Quốc hội thông qua nhưng kinh tế vĩ mô vẫn đối diện nhiều thách thức trước nguy cơ cung tín dụng tăng quá nhanh, lạm phát quay trở lại, Ngân hàng Nhà nước đã nâng lãi suất cơ bản lên 8%, Những yếu tố vĩ mô nêu trên đã ảnh hưởng lớn tới ngành bảo hiểm nói chung và PJICO nói riêng trong năm 2010.

Tính đến thời điểm hiện nay, tổng số doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ có mặt tại thị trường bảo hiểm Việt Nam là 29 doanh nghiệp. Bên cạnh đó các công ty bảo hiểm nước ngoài (theo cam kết khi gia nhập WTO) sẽ được bán các sản phẩm bảo hiểm bắt buộc theo quy định của luật pháp Việt Nam làm cho việc cạnh tranh giữa các doanh nghiệp bảo hiểm để chiếm lĩnh thị phần ngày càng trở nên quyết liệt. Doanh thu phí tăng trưởng cao nhưng hiệu quả kinh doanh sụt giảm. Nguyên nhân là do chi phí bồi thường cao do tổn thất tăng, hoạt động đầu tư tài chính gặp nhiều khó khăn do khủng hoảng tài chính, cạnh tranh gay gắt dẫn đến giảm phí bảo hiểm, tăng phần trợ cấp cho đại lý đã làm giảm hiệu quả kinh doanh của nhiều doanh nghiệp bảo hiểm.

Trong năm 2010, PJICO tiếp tục định hướng chiến lược phát triển bền vững, tập trung vào hiệu quả kinh doanh. Năm 2010, kết quả kinh doanh của PJICO đạt được cả hai chỉ tiêu cơ bản tăng trưởng cả về doanh thu và lợi nhuận.

8. Vị thế của PJICO so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

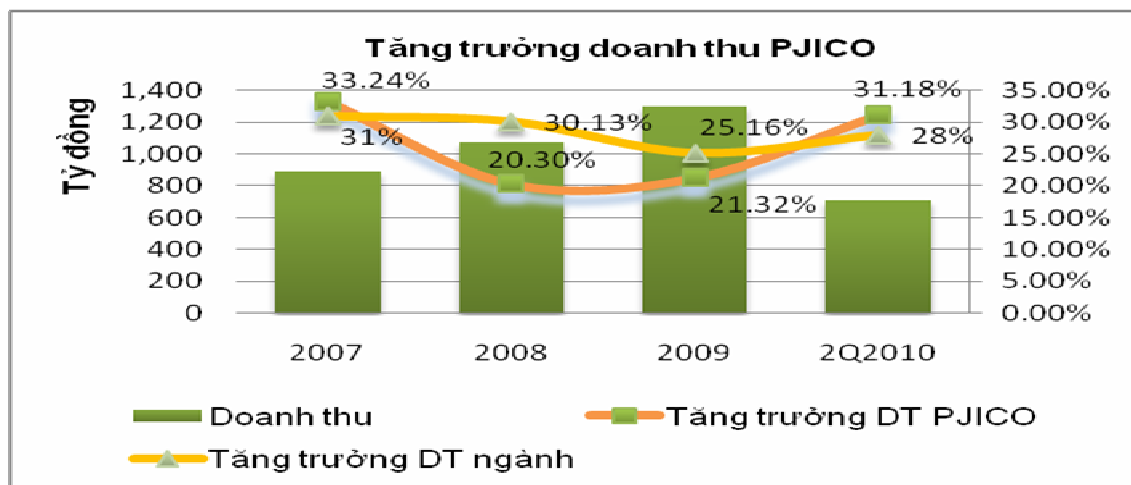
8.1 Vị thế của PJICO trong ngành

PJICO hiện là công ty có doanh thu đứng thứ 04 trên thị trường bảo hiểm phi nhân thọ, cung cấp hầu hết các sản phẩm bảo hiểm phi nhân thọ cho thị trường bảo hiểm Việt Nam (Trừ bảo hiểm nông nghiệp). Nhìn chung, trên thị trường, các doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ trong nước vẫn tiếp tục giữ vai trò chủ đạo, chiếm 95% thị phần và các doanh nghiệp nước ngoài chiếm 5% thị phần. Các đối thủ cạnh tranh chính trong ngành bao gồm Bảo Việt, Bảo

² Công thông tin điện tử Bộ kế hoạch và Đầu tư

Minh, PVI và một số đơn vị khác. Lợi thế cạnh tranh của PJICO tập trung ở một số lĩnh vực bán lẻ như bảo hiểm ô tô, xe máy chiếm gần 50% tổng doanh số kinh doanh bảo hiểm hàng năm và một số lĩnh vực bảo hiểm khác như bảo hiểm con người, bảo hiểm hàng hải, bảo hiểm tài sản, bảo hiểm kỹ thuật.

Theo số liệu của Hiệp hội bảo hiểm Việt Nam tổng kết tình hình hoạt động bảo hiểm năm 2010, PJICO xếp thứ 02 về doanh thu bảo hiểm xe cơ giới và Bảo hiểm hàng hóa vận chuyển. Trong những nghiệp vụ còn lại, PJICO giữ vững ngôi vị thứ 04 nhưng đặc biệt, tỷ lệ bồi thường của PJICO luôn thấp hơn tỷ lệ bồi thường của toàn ngành bảo hiểm. Điều đó cho thấy sự hiệu quả trong công tác quản lý và điều hành hoạt động của toàn PJICO.



Là công ty cổ phần bảo hiểm đầu tiên ở Việt Nam, với bề dày lịch sử gần 15 năm, PJICO đã thiết lập được một chỗ đứng vững chắc trong thị trường bảo hiểm phi nhân thọ. Thương hiệu PJICO – “Nhà Bảo hiểm chuyên nghiệp” đã trở thành một thương hiệu mạnh và được toàn thị trường biết đến. Bên cạnh đó, đội ngũ lãnh đạo có tâm huyết và quyết tâm cao với tầm nhìn chiến lược – cùng với tập thể cán bộ công nhân viên luôn nỗ lực phấn đấu vì mục đích chung là những nội lực quan trọng thúc đẩy hơn nữa sự phát triển của PJICO. Mặc dù, thị phần hiện tại vẫn chỉ khiêm tốn ở mức thứ 04, nhưng doanh thu từ nghiệp vụ kinh doanh bảo hiểm của PJICO đã phát triển đều và định hướng mục tiêu phát triển bền vững. Trong năm 2008 & 2009 khi một số doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ lớn khác bị lỗ trong hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc, nguyên nhân chính là bởi vì chi phí bồi thường cao nhưng PJICO vẫn có được lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc. Trong những giai đoạn tới, ngoài việc tập trung vào những nghiệp vụ bảo hiểm vốn là thế mạnh của mình, PJICO sẽ khai thác thêm những mảng thị trường bảo hiểm mới nổi hứa hẹn đầy tiềm năng; đồng thời, hoạt động đầu tư tài chính của PJICO có khả năng gặt hái được nhiều thành công hơn khi nền kinh tế ổn định trở lại.

8.2 Triển vọng phát triển của ngành

Những năm qua, Ngành bảo hiểm Việt Nam luôn duy trì được tốc độ tăng trưởng

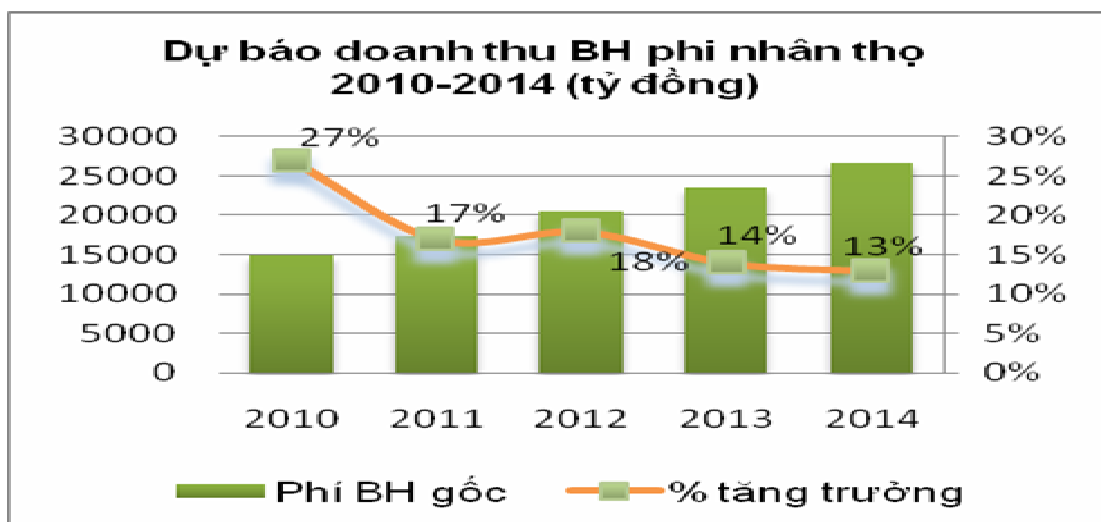
khá ấn tượng, cao hơn từ 3 - 4 lần tốc độ tăng trưởng GDP hàng năm. Trong giai đoạn 2002-2010 tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm của thị trường bảo hiểm Việt Nam là 21%, trong đó lĩnh vực bảo hiểm nhân thọ tăng trưởng bình quân 16,4%/năm; lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ tăng trưởng bình quân 27,1%/năm.

Năm 2009, tổng doanh thu phí bảo hiểm toàn thị trường đạt 25.478 tỷ đồng, trong đó doanh thu bảo hiểm nhân thọ là 11.835 tỷ đồng và doanh thu phí bảo hiểm phi nhân thọ là 13.643 tỷ đồng. Tuy nhiên, tính đến nay, tỷ lệ thâm nhập thị trường của ngành bảo hiểm Việt Nam vẫn ở mức thấp, chỉ chiếm khoảng 1,7% GDP. Điều này cho thấy thị trường bảo hiểm Việt Nam vẫn sẽ là mảnh thị trường hấp dẫn, hứa hẹn tốc độ tăng trưởng cao.

Một số chỉ tiêu của ngành BH đạt được so với chiến lược phát triển ngành của Chính phủ					
Chi tiêu	Chiến lược 2003 – 2010 của Chính Phủ	Năm 2009	6 tháng đầu năm 2010	Năm 2010 (ước)	Tăng trưởng (ước)
Doanh thu phí bảo hiểm phi nhân thọ	8.900	13.641	8.241	17.500	29,5%
Doanh thu phí bảo hiểm nhân thọ	30.900	11.835	6.280	14.000	19,0%
Tổng doanh thu phí	39.800	25.476	14.521	31.500	48,5%
<i>Nguồn: Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam</i>					

Do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế năm 2008, bước sang giai đoạn 2009-2012, thị trường bảo hiểm Việt Nam dự kiến bị ảnh hưởng đáng kể. Về tốc độ tăng trưởng, trong giai đoạn này, doanh thu bảo hiểm dự kiến tăng trưởng bình quân 16,2%, đạt tổng doanh thu phí gần 39 nghìn tỷ đồng vào cuối năm 2012 và tỷ lệ thâm nhập thị trường ở mức 2,51%. Trong đó, lĩnh vực bảo hiểm nhân thọ dự kiến tăng trưởng khoảng 9,7%/năm với tổng doanh thu phí đạt 15.545 tỷ đồng vào năm 2012; và lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ dự kiến tăng trưởng khoảng 21%/năm đạt tổng doanh thu phí là 23.065 tỷ đồng vào năm 2012.

Lộ trình cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước đang được đẩy nhanh theo chủ trương của Chính phủ góp phần hình thành nhiều công ty cổ phần mới, bên cạnh đó, số lượng các doanh nghiệp có yếu tố nước ngoài tăng trong đó tập quán mua bảo hiểm để an toàn trong sản xuất kinh doanh của nhà đầu tư nước ngoài sẽ lan rộng trong khối các tổ chức kinh tế xã hội.



Nguồn: HHBHVN, BMI Vietnam Insurance Report Q1/2010

Trình độ dân trí ngày càng nâng lên, thu nhập ngày càng cao kèm theo nhu cầu về bảo hiểm con người, chăm sóc sức khỏe y tế, xã hội ngày càng tăng.

Chế độ quản lý Nhà nước về bảo hiểm ngày càng hoàn thiện hơn tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho doanh nghiệp bảo hiểm hoạt động minh bạch hơn và người dân tin tưởng hơn doanh nghiệp bảo hiểm.

8.3 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của PJICO với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới.

Theo định hướng về sản phẩm, PJICO sẽ tiếp tục tập trung phát triển 06 nhóm sản phẩm chủ lực: (i) Bảo hiểm tàu thuyền; (ii) Bảo hiểm vận chuyển (iii) Bảo hiểm cháy và tài sản; (iv) Bảo hiểm xây dựng lắp đặt; (v) Bảo hiểm con người; (vi) Bảo hiểm xe cơ giới.

Theo định hướng về cơ cấu sản phẩm, PJICO dự kiến duy trì tỷ trọng khoảng 60% trên tổng thu phí bảo hiểm gốc hàng năm đối với nhóm sản phẩm bảo hiểm bao gồm: bảo hiểm xe cơ giới, bảo hiểm con người, là những sản phẩm bảo hiểm không đòi hỏi phải nhượng tái nhằm nâng cao tỷ trọng phí giữ lại trong tổng phí bảo hiểm gốc. Đối với nhóm sản phẩm bảo hiểm bao gồm: bảo hiểm hàng hóa, bảo hiểm tàu thuyền, bảo hiểm cháy và tài sản, bảo hiểm xây dựng lắp đặt, mặc dù giá trị hợp đồng bảo hiểm lớn nhưng lại đòi hỏi doanh nghiệp phải nhượng tái bảo hiểm lớn để phân tán rủi ro sẽ duy trì tỷ trọng khoảng 40% trên tổng phí thu bảo hiểm gốc hàng năm.

Mục tiêu tăng trưởng doanh thu phí bảo hiểm gốc của PJICO dự kiến ít nhất bằng mức tăng trưởng chung của thị trường trong giai đoạn 05 năm tới và duy trì và củng cố vị trí thứ 04 trên thị trường bảo hiểm phi nhân thọ.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1 Số lượng lao động và cơ cấu lao động

Bảng 13: Cơ cấu lao động tại thời điểm 31/12/2010

Đơn vị: người

Loại lao động	Số lượng	Tỷ lệ %
Phân theo trình độ học vấn		
1. Trên đại học	38	2,77
2. Đại học	1043	76,20
3. Cao đẳng, trung cấp	250	18,27
4. Lao động phổ thông	37	2,70
Tổng số	1368	100
Phân theo tính chất hợp đồng lao động		
- Hợp đồng không xác định thời hạn	611	44,66
- Hợp đồng có thời hạn từ 1-3 năm	512	37,42
- Hợp đồng có thời hạn dưới 1 năm	245	17,90
Tổng số	1368	100

(Nguồn: Công ty cổ phần bảo hiểm PJICO)

9.2 Các chính sách với người lao động

a. Chế độ làm việc

Người lao động trong PJICO đều có hợp đồng lao động theo đúng Bộ luật Lao động. Người lao động được hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo đúng quy định. PJICO thực hiện chế độ làm việc 5 ngày/tuần và 8 giờ/ngày.

PJICO thực hiện chế độ làm thêm giờ, chế độ thai sản, chăm sóc con nhỏ theo đúng Luật hiện hành.

b. Chính sách tuyển dụng, đào tạo

Nhận thức được tầm quan trọng của nguồn nhân lực trong sự phát triển của doanh nghiệp, PJICO đặc biệt chú trọng tới việc đào tạo và phát triển nguồn nhân lực và đã thành lập phòng đào tạo, thường xuyên tổ chức các lớp đào tạo đại lý, đào tạo kiến thức cho cán bộ, đồng thời khuyến khích nhân viên nâng cao trình độ thông qua việc tham gia các khoá học bên ngoài do PJICO đài thọ, liên kết với các tổ chức bảo hiểm, hiệp hội bảo hiểm cử nhân viên tham gia các khoá đào tạo tại nước ngoài.

c. Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

PJICO cam kết trả lương như sau:

- Đảm bảo trả đủ lương cơ bản hàng tháng cho người lao động theo quy định.
- Tiền lương và tiền thưởng trả cho người lao động trong PJICO căn cứ vào hiệu quả kinh doanh, chức danh công việc và chế độ tiền lương do Nhà nước, PJICO qui định nhằm khuyến khích người lao động phát huy tính chủ động, sáng tạo để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Ngoài ra, tiền thưởng được trả theo hiệu quả công việc của từng đơn vị. Hàng quý và năm, căn cứ vào mức độ hoàn thành và hiệu quả công việc của từng đơn vị, Hội đồng thi đua khen thưởng quyết định mức thưởng cụ thể cho từng đơn vị.

10. Chính sách cổ tức

PJICO tiến hành trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi, hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật, đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ khác đến hạn phải trả.

Năm 2007, 2008, 2009, 2010 mức cổ tức chi trả của PJICO tương ứng là 18%, 11%, 12%, và 12 % những năm tiếp theo PJICO dự kiến sẽ tiếp tục đảm bảo duy trì mức trả cổ tức từ 12% – 13% hàng năm. Đây là mức cổ tức dự kiến mà nhà đầu tư sẽ được nhận khi mua cổ phiếu của PJICO đã được niêm yết.

11. Tình hình hoạt động tài chính

11.1 Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của PJICO bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch hàng năm. PJICO hạch toán kế toán theo đúng Luật kế toán hiện hành; PJICO sử dụng hệ thống kế toán Việt Nam.

a. Trích khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

 Nhà cửa vật kiến trúc	:	20 năm
 Phương tiện vận tải	:	06 – 08 năm
 Thiết bị văn phòng	:	03 năm

Tài sản cố định vô hình là quyền sử dụng đất có thời gian sử dụng hữu hạn được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng lô đất, quyền sử dụng đất vô thời hạn được trình bày theo nguyên giá, không trích khấu hao hàng năm.

b. Mức thu nhập bình quân

Mức thu nhập bình quân của PJICO năm 2010 là 7,2 triệu đồng/người/tháng; năm 2009 là 6,6 triệu đồng/người/tháng; năm 2008 là 6 triệu đồng/người/tháng.

c. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

PJICO là doanh nghiệp bảo hiểm, vì vậy thường có nguồn vốn nhàn rỗi để đầu tư, hầu như không phải sử dụng vốn vay.

PJICO luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ.

d. Các khoản phải nộp theo luật định

PJICO luôn luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản thuế VAT, thuế thu nhập doanh nghiệp và các khoản thuế khác theo các quy định của Nhà nước.

e. Trích lập các Quỹ và dự phòng nghiệp vụ

 Trích lập các Quỹ

PJICO thực hiện trích lập và sử dụng các quỹ tại doanh nghiệp như sau:

- Quỹ dự trữ bắt buộc được trích từ lợi nhuận sau thuế với tỷ lệ 5% cho tới khi bằng 10% mức vốn điều lệ của doanh nghiệp.
- Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế với tỷ lệ từ 5 đến 10%.
- Quỹ trợ cấp mất việc làm được trích theo quy định của pháp luật.
- Quỹ khen, thưởng phúc lợi được trích từ lợi nhuận sau thuế thông thường bằng 1 đến 1,5 tháng lương thực tế.

 Dự phòng nghiệp vụ

- *Dự phòng phí chưa được hưởng*: PJICO đăng ký trích lập dự phòng phí với Bộ tài chính theo phương pháp tỷ lệ phần trăm của tổng phí bảo hiểm. Mức trích lập dự phòng phí đối

với các loại hình bảo hiểm vận chuyển hàng hóa được tính bằng 25% mức phí giữ lại trong năm và bằng 50% mức phí giữ lại trong năm đối với các loại hình bảo hiểm khác. Tỷ lệ này được thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 156/2007/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 20 tháng 12 năm 2007.

- *Dự phòng dao động lớn:* được áp dụng thống nhất đối với tất cả các loại hình nghiệp vụ. Mức trích lập là 3% tổng phí giữ lại trong năm và được trích cho đến khi bằng 100% phí giữ lại. PJICO thực hiện trích lập quỹ dự phòng dao động lớn theo hướng dẫn tại Thông tư số 156/2007/TT-BTC do Bộ tài chính ban hành ngày 20/12/2007.
- *Dự phòng bồi thường:* Được PJICO thực hiện trích lập theo phương pháp từng hồ sơ đối với các tổn thất thuộc phạm vi bảo hiểm khách hàng đã khiếu nại nhưng chưa giải quyết. Mức trích lập dựa trên ước tính tổn thất phát sinh và phần trách nhiệm giữ lại của PJICO. Đối với các tổn thất đã phát sinh thuộc trách nhiệm bảo hiểm nhưng khách hàng chưa thông báo (IBNR), PJICO trích lập dự phòng theo công thức đã được Bộ tài chính chấp thuận tại công văn số 1394/BTC-QLBH ngày 06/02/2009 như sau:

<i>Dự phòng bồi thường Cho tổn thất đã phát sinh nhưng Chưa thông báo hoặc chưa yêu cầu Bồi thường cho năm tài chính hiện tại (IBRN năm hiện tại)</i>	=	<i>Số tiền bồi thường cho tổn thất đã phát sinh nhưng chưa thông báo hoặc chưa yêu cầu bồi thường năm tài chính trước</i> <i>Số tiền bồi thường phát sinh của năm tài chính trước</i>	X	<i>Số tiền bồi thường phát sinh của năm tài chính hiện tại</i>	X	<i>Doanh thu thuần hoạt động KDBH năm hiện tại</i> <i>Doanh thu thuần hoạt động KDBH năm tài chính trước</i>
---	---	--	---	--	---	---

Dư nợ vay ngân hàng: Tính đến thời điểm 31/12/2010, PJICO không có nợ vay ngân hàng.

Tình hình công nợ
Các khoản phải thu:
Bảng 15: Các khoản phải thu của PJICO năm 2008, 2009, và 2010
Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010
I. Các khoản phải thu	107.471.899.240	142.852.791.832	153.637.118.726
1. Phải thu của khách hàng	70.645.111.244	118.093.833.145	113.896.326.575
2. Trả trước cho người bán	1.631.508.870	670.836.419	824.589.157
3. Các khoản phải thu khác	40.184.961.682	28.910.431.890	47.975.443.403
4. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	(4.989.682.556)	(4.822.309.622)	(9.059.240.409)

(Nguồn: Báo cáo tài chính được kiểm toán của PJICO năm 2008, 2009, và 2010)

Đến cuối năm 2010 PJICO đã trích dự phòng phải thu khó đòi 9.059.240.409 đồng, trong đó dự phòng phải thu phí bảo hiểm gốc là 5.741.787.506 ; dự phòng phải thu cho vay quá hạn là 3.317.452.903 đồng. Dự phòng phải thu khó đòi bảo hiểm gốc được trích lập theo thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ tài chính. Dự phòng phải thu khó đòi cho vay quá hạn được trích lập theo hướng dẫn tại quyết định số 493/2005/QĐ-NHNN ngày 22/04/2005 của Ngân hàng nhà nước.

Các khoản phải trả:
Bảng 16: Các khoản phải trả của PJICO năm 2008, 2009, và 2010
Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010
Nợ phải trả	604.498.533.797	820.171.551.413	889.055.586.158
I. Nợ ngắn hạn	54.354.001.551	129.899.060.320	102.381.949.733
1. Phải trả cho người bán	8.545.605.247	21.218.735.125	6.474.839.159
2. Người mua trả tiền trước	2.854.387.879	2.797.127.300	4.231.173.427
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	17.470.998.672	17.037.054.441	24.874.565.372
4. Phải trả công nhân viên	19.329.190.907	22.784.938.464	34.053.785.158

5. Các khoản phải trả phải nộp khác	6.153.818.846	66.061.204.990	27.406.409.890
6. Quỹ khen thưởng và phúc lợi	3.951.010.460	4.838.350.559	5.341.176.727
II. Dự phòng nghiệp vụ	545.104.817.733	684.048.833.072	784.747.229.771
1. Dự phòng phí	399.576.600.040	505.784.547.665	577.972.884.879
2. Dự phòng bồi thường	54.348.769.963	55.369.368.963	133.504.313.876
3. Dự phòng dao động lớn	91.179.447.730	122.894.916.444	73.270.031.016
III. Nợ khác	1.088.704.053	1.385.307.462	1.926.406.654

(Nguồn: Báo cáo tài chính được kiểm toán của PJICO năm 2008, 2009, và 2010)

11.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 17: Kết quả kinh doanh của PJICO năm 2008, 2009, và 2010

Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010
1. Cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn			
1.1. Cơ cấu tài sản			
- Tài sản cố định và đầu tư dài hạn / Tổng tài sản	27,01	32,76	25,99
- Tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn / Tổng tài sản	72,99	67,24	74,01
1.2. Cơ cấu nguồn vốn			
- Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	59,17	66,43	52,29
- Nguồn vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn	40,83	33,57	47,71
2. Khả năng thanh toán			
2.1. Khả năng thanh toán hiện hành (lần)	1,69	1,51	1,91
2.2. Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (lần)	13,63	6,39	12,97
2.3. Hệ số thanh toán nhanh (lần)	10,66	4,89	10,87
3. Tỷ suất sinh lợi			
3.1. Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu			

- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế / Doanh thu (%)	5,51	4,90	5,80
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu (%)	4,27	3,83	4,45
3.2. Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản			
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế / Tổng tài sản (%)	5,42	4,67	4,84
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản (%)	4,20	3,65	4,72
3.3. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Nguồn vốn chủ sở hữu (%)	10,28	10,88	7,79

(Nguồn: Báo cáo tài chính được kiểm toán của PJICO năm 2008, 2009, và 2010)

Giải trình một số điểm loại trừ trong báo cáo kiểm toán của PJICO được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

- Đối với ý kiến của kiểm toán trong báo cáo tài chính năm 2008 về khoản đầu tư chứng khoán dài hạn là cổ phiếu Công ty cổ phần Rượu bia nước giải khát Sài Gòn (SABECO) chưa niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán do PJICO không xác định được một cách đáng tin cậy về mức độ giảm giá trị cổ phiếu này tại thời điểm xác lập báo cáo tài chính và không ghi nhận dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn. Năm 2008, PJICO có đầu giá mua 200.000 cổ phiếu SABECO khi Tổng công ty này thực hiện IPO với giá trúng đấu giá là 70.000 đồng /cổ phiếu. Đến cuối năm 2008, PJICO chưa trích dự phòng giảm giá của cổ phiếu SABECO, nhưng năm 2009, PJICO đã trích dự phòng khoản giảm giá này dựa trên báo giá của ba Công ty chứng khoán: Bảo Việt, Vietcombank và Trảng An.
- Đối với báo cáo tài chính năm 2009, kiểm toán có lưu ý vấn đề sau: “Nhu đã trình bày tại thuyết minh số 29 “Công nợ tiềm tàng” của phần thuyết minh báo cáo tài chính, Báo cáo tài chính kèm theo chưa bào gồm khoản thuế nhà thầu có thể phải nộp nếu PJICO nhận được quyết định cuối cùng của Bộ Tài chính và Tổng Cục thuế”

Về vấn đề này PJICO đã có giải trình như sau:

- Ngày 01/11/2005 Bộ Tài chính ban hành Thông tư 05/2005/TT_BTC hướng dẫn thuế nhà thầu.
- Từ tháng 11/2005 đến tháng 12/2008, trong suốt quá trình hoạt động, các công ty bảo hiểm hiểu và thực hiện hoạt động nhượng tái bảo hiểm là hoạt động phân tán rủi ro. Các nhà nhận tái bảo hiểm nước ngoài chia sẻ rủi ro và bồi thường với các công ty bảo hiểm trong nước do vậy không áp dụng thuế nhà thầu nước ngoài.
- Theo công văn trả lời số 1586/BTC_TCT ngày 26/12/2008 của Bộ tài chính và Tổng cục thuế về Chính sách thuế đối với phí tái bảo hiểm ra nước ngoài thì các công ty bảo hiểm

Việt Nam thực hiện nghiệp vụ tái bảo hiểm ra nước ngoài thì các công ty ở nước ngoài nhận tái bảo hiểm thuộc đối tượng nộp thuế nhà thầu.

- Hiệp hội bảo hiểm Việt Nam đã đại diện cho các doanh nghiệp bảo hiểm Việt Nam gửi văn bản kiến nghị về việc thực hiện hồi tố đối với thuế nhà thầu từ năm 2005 đến năm 2008 theo Công văn 1586/BTC_TCT nêu trên.
- Ngày 06/07/2010, Bộ Tài chính đã gửi Công văn số 8667/BTC_TCT cho các cục thuế địa phương hướng dẫn các doanh nghiệp xử lý thuế nhà thầu đối với dịch vụ tái bảo hiểm ra nước ngoài. Theo đó, Cục thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hướng dẫn các doanh nghiệp bảo hiểm hoàn thiện hồ sơ và căn cứ hồ sơ ra quyết định miễn thuế hoặc quyết định hoàn thuế cho doanh nghiệp.
- Hiện nay PJICO đang chờ và sẽ thực hiện hoàn thiện hồ sơ miễn thuế nhà thầu theo hướng dẫn của Cục thuế Hà Nội.

(Tất cả các điểm giải trình này được PJICO trình bày chi tiết tại Công văn số 1163/PJICO-TCKT ngày 20/07/2010 và đã được xác nhận tại công văn số 232 Deloitte-AUDHN ngày 20/07/2010 của Công ty TNHH Deloitte Việt Nam³)

12. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Năm Sinh	Số CMND
I	Hội đồng quản trị			
1	Nguyễn Văn Tiến	Chủ tịch HĐQT	1955	012391021
2	Nguyễn Anh Dũng	Thành viên HĐQT	1971	011421977
3	Nguyễn Danh Lương	Thành viên HĐQT	1957	011399725
4	Vũ Bá Ôn	Thành Viên HĐQT	1958	011773531
5	Đào Nam Hải	Thành viên HĐQT	1974	012435142
6	Trần Quốc Hùng	Thành viên HĐQT	1957	011129835
7	Trần Minh Tuấn	Thành viên HĐQT	1957	010538212
8	Đình Thái Hương	Thành viên HĐQT	1960	010410998
9	Nguyễn Quốc Bình	Thành viên HĐQT	1959	011572071
II	Ban kiểm soát			
1	Lê Thanh Đạt	Trưởng ban	1964	194236190

³ Phụ lục đính kèm

2	Vũ Duy Huynh	Thành viên	1976	164000357
3	Phạm Phú Tiến	Thành viên	1968	200906537
4	Lưu Thị Việt Hoa	Thành viên	1969	011482362
5	Nguyễn Bích Thủy	Thành viên	1975	011965558
6	Lương Thị Ngọc Anh	Thành viên	1974	162128259
III	Ban Tổng giám đốc			
1	Nguyễn Anh Dũng	Tổng giám đốc	1971	011421977
2	Nguyễn An Hòa	Phó Tổng giám đốc	1960	011539794
3	Bùi Đức Hùng	Phó Tổng giám đốc	1955	030783103
4	Đào Nam Hải	Phó Tổng giám đốc	1974	012435142
IV	Trưởng phòng Kế toán			
1	Đinh Kiều Trang	Trưởng phòng kế toán	1971	011805774

12.1. Hội đồng quản trị

1. Ông Nguyễn Văn Tiến

- Chức vụ hiện nay : Chủ tịch Hội đồng quản trị PJICO
- Giới tính : Nam
- Năm sinh : 1955
- Nơi sinh : Quảng Ninh
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- CMND số : 012391021 cấp ngày 13/10/2000 tại Hà Nội
- Địa chỉ thường trú : Số 18, ngõ 104, Nguyễn Phúc Lai, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, HN
- Trình độ văn hoá : 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính kế toán
- Quá trình công tác :
 - 09/1976 – 11/1981: Sinh viên Trường ĐH Tài chính kế toán Hà Nội;

- 02/1982 – 04/1984: Bộ đội biên phòng , Hải Ninh, Quảng Ninh;
- 12/1984 – 06/1996: Phó phòng Kế toán kiêm thư ký tổng hợp; Trưởng Phòng Kinh doanh Công ty xăng dầu B12;
- 07/1996 – 05/2009: Phó Phòng Kinh doanh; Trưởng ban Tổng hợp Hội đồng quản trị Tổng công ty Xăng dầu Việt Nam;
- 06/2009 – Nay : Chủ tịch Hội đồng quản trị PJICO.
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:
- Tỷ lệ sở hữu cá nhân: 9.520 cổ phần chiếm 0,013% vốn điều lệ
- Đại diện sở hữu Tổng công ty xăng dầu Việt Nam⁴:
- Tỷ lệ sở hữu của những người liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với PJICO: Không
- Lợi ích liên quan đến PJICO: Không

2. Ông Nguyễn Anh Dũng

- Chức vụ hiện nay : Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc PJICO
- Giới tính : Nam
- Năm sinh : 1971
- CMND số : 011421977 cấp ngày 03/07/2009 tại Hà Nội
- Nơi sinh : Phú Thọ
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Xuân Đình, Từ Liêm, Hà Nội
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ kinh tế
- Quá trình công tác:
- 11/1993 - 11/1994: Chuyên viên Phòng Kế toán tài vụ - Tcty Xăng dầu Việt Nam;
- 12/1994 - 02/1996: Chuyên viên Phòng Kinh doanh Gas; Kế toán trưởng Công ty Liên doanh TNHH Kleen Petro Gas;

⁴ Ghi chú: Ông Nguyễn Văn Tiến, Ông Nguyễn Anh Dũng và Ông Đào Nam Hải đại diện cho tổng số phần của Tổng Công ty Xăng Dầu Việt Nam tại PJICO là 36.328.320 cổ phần. Không có sự phân chia nhỏ hơn về số cổ phần của Tổng Công ty Xăng Dầu Việt Nam được đại diện bởi từng ông; cả ba Ông đại diện cho tổng số cổ phần nêu trên.

- 02/1996 - 03/1996: Phó phòng Kinh doanh Gas – Tcty Xăng dầu Việt Nam;
- 03/1996 - 01/1997: Phó chánh văn phòng – Tcty Xăng dầu Việt Nam;
- 01/1997 - 06/2002: Phó phòng Tài chính – Tcty Xăng dầu Việt Nam;
- 07/2002 - 05/2005: Phó phòng Xuất nhập khẩu – Tcty Xăng dầu Việt Nam; Thành viên HĐQT PJICO;
- 05/2005 – 07/2005: Thành viên HĐQT, Quyền Tổng giám đốc PJICO;
- 07/2005 – Nay : Ủy viên HĐQT, Tổng giám đốc PJICO.
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:
- Tỷ lệ sở hữu cá nhân: 13.353 cổ phần chiếm 0.019% vốn điều lệ
- Đại diện sở hữu Tổng công ty xăng dầu Việt Nam⁵:
- Tỷ lệ sở hữu của những người liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với PJICO: Không
- Lợi ích liên quan đến PJICO: Không

3. Ông Nguyễn Danh Lương

- Chức vụ hiện nay : Thành viên Hội đồng quản trị PJICO, Phó Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank)
- Giới tính : Nam
- Năm sinh : 1957
- CMND số : 011399725 cấp ngày 28/03/2002 tại Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Số 27, Ngõ 2, Vương Thừa Vũ, Thanh Xuân, Hà Nội
- Trình độ văn hoá : 10/10
- Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ kinh tế
- Quá trình công tác:
- 04/1975 - 01/1982: Bộ đội sư đoàn 388 – Chức vụ Trung đội phó;
- 02/1982 - 02/1987: Sinh viên cao cấp nghiệp vụ Ngân hàng;

⁵ Ghi chú: Ông Nguyễn Văn Tiến, Ông Nguyễn Anh Dũng và Ông Đào Nam Hải đại diện cho tổng số phần của Tổng Công ty Xăng Dầu Việt Nam tại PJICO là 36.328.320 cổ phần. Không có sự phân chia nhỏ hơn về số cổ phần của Tổng Công ty Xăng Dầu Việt Nam được đại diện bởi từng ông; cả ba Ông đại diện cho tổng số cổ phần nêu trên.

- 03/1987 - 12/1994: Cán bộ Vietcombank; Phó phòng Vi tính, Kế toán – tài chính, Kế toán giao dịch Vietcombank;
- 01/1995 - 12/2001: Trưởng phòng kế toán giao dịch Vietcombank; Phó giám đốc Sở giao dịch Vietcombank; Phó giám đốc phụ trách Sở giao dịch Vietcombank;
- 01/2002 – 10/2009: Giám đốc Sở giao dịch Vietcombank; Thành viên Hội đồng quản trị PJICO;
- 11/2009 – đến nay: Phó tổng giám đốc Vietcombank, Thành viên Hội đồng quản trị PJICO.
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán :
 - Đại diện của Vietcombank: 7.123.200 cổ phần tương đương 10,04 % vốn điều lệ;
 - Sở hữu cá nhân: 25.897 cổ phần chiếm 0,036% vốn điều lệ
 - Tỷ lệ sở hữu của những người liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với PJICO: Không
- Lợi ích liên quan đến PJICO: Không

4. Ông Vũ Bá Ôn

- Chức vụ hiện nay : Thành viên Hội đồng quản trị PJICO, Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Thép Việt Nam (VNS)
- Giới tính : Nam
- Năm sinh : 1958
- Nơi sinh : Hải Dương
- Số CMND : 011773531 cấp ngày 08/12/2007 tại Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : 658 Trương Định, Hoàng Mai, Hà Nội
- Trình độ văn hoá : 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí động lực
- Quá trình công tác:
 - 02/1981 – 11/1987: Cán bộ kỹ thuật, Phòng kỹ thuật – QLK;
 - 12/1987 – 06/1988: Phó phòng kỹ thuật Công ty vật tư TL TW;
 - 07/1988 – 06/1999: Trưởng phòng Tổ chức hành chính Công ty vật tư thứ liệu HN;

- 07/1999 – 03/2004: Phó Giám đốc công ty Kinh doanh thứ kiện và vật tư Hà Nội;
- 04/2004 – 02/2006: Chánh văn phòng VNS;
- 03/2006 – 04/2007: Trưởng phòng Tổ chức Lao động VNS, Thành viên HĐQT PJICO;
- 05/2007 – đến nay: Phó Tổng giám đốc VNS; Thành viên HĐQT PJICO .
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:
- Đại diện sở hữu vốn của Tổng công ty Thép Việt Nam: 4.273.920 cổ phần tương đương 6,02 % vốn điều lệ.
- Sở hữu cá nhân: 6.520 cổ phần chiếm 0,009% vốn điều lệ.
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với PJICO: Không
- Lợi ích liên quan đến PJICO: Không

5. Ông Đào Nam Hải

- Chức vụ hiện nay : Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc PJICO
- Giới tính : Nam
- Năm sinh : 1974
- Nơi sinh : Hải Phòng
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 012435142 cấp ngày 01/11/2006 tại Hà Nội
- Địa chỉ thường trú : Số 5 Phố Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Luật, Thạc sỹ quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:
- 07/1996 – 08/1998: Cán bộ phòng Tổng hợp PJICO
- 09/1998 – 04/2000: Phó trưởng phòng Tổng hợp PJICO
- 05/2000 - 04/2001: Quyền trưởng phòng Tổng hợp PJICO
- 05/2001 – 08/2001: Trưởng phòng Tổng hợp PJICO
- 09/2001 – 09/2005: Trưởng phòng Thị trường và Quản lý nghiệp vụ PJICO
- 10/2005 – 05/2009: Phó Tổng giám đốc PJICO

- 06/2009 – đến nay: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc PJICO.
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán :
- Tỷ lệ sở hữu cá nhân: 11.852 cổ phần tương đương 0,017% vốn điều lệ
- Đại diện sở hữu Tổng công ty xăng dầu Việt Nam⁶:
- Tỷ lệ sở hữu của những người liên quan:
- Các khoản nợ đối với PJICO: Không
- Lợi ích liên quan đến PJICO: Không

6. Ông Trần Quốc Hùng

- Chức vụ hiện nay : Thành viên Hội đồng quản trị PJICO, Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc Công ty cổ phần Vật tư và Thiết bị toàn bộ Matexim
- Giới tính : Nam
- Năm sinh : 1957
- Nơi sinh : Thanh Hoá
- Số CMND : 011129835 cấp ngày 10/07/2001 tại Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Số 24/41 Trường Chinh, Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội
- Trình độ văn hoá : 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính
- Quá trình công tác:
- 04/1975 – 02/1976: Học viên Trường tài chính Quân đội;
- 03/1976 – 08/1979: Trung sỹ kế toán Trưởng quân chính quân đoàn 3;
- 09/1979 – 03/1980: Thượng sỹ học viên Trường sỹ quan chính trị QĐND VN;
- 04/1980 - 04/1984: Sinh viên Trường Đại học Tài chính kế toán;
- 05/1985 – 08/1985: Cán bộ kế toán Tổng công ty XNK Máy - Bộ ngoại thương;
- 09/1985 – 07/1987: Cán bộ kế toán Công ty Vật tư và Thiết bị toàn bộ;

⁶ Ghi chú: Ông Nguyễn Văn Tiến, Ông Nguyễn Anh Dũng và Ông Đào Nam Hải đại diện cho tổng số phần của Tổng Công ty Xăng Dầu Việt Nam tại PJICO là 36.328.320 cổ phần. Không có sự phân chia nhỏ hơn về số cổ phần của Tổng Công ty Xăng Dầu Việt Nam được đại diện bởi từng ông; cả ba Ông đại diện cho tổng số cổ phần nêu trên.

- 08/1987 – 06/1989: Phó trưởng phòng Tài chính kế toán Công ty Vật tư và Thiết bị toàn bộ;
 - 07/1989 – 02/1994: Kế toán trưởng Công ty Vật tư thiết bị toàn bộ;
 - 03/1994 – 05/1995: Phó giám đốc Công ty Vật tư thiết bị toàn bộ;
 - 06/1995 – 11/2002: Phó giám đốc Công ty Vật tư thiết bị toàn bộ, Thành viên HĐQT PJICO;
 - 11/2002 – 06/2007: Giám đốc Công ty Vật tư thiết bị toàn bộ, Thành viên HĐQT PJICO;
 - 07/2007 – đến nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Vật tư và thiết bị toàn bộ; Thành viên HĐQT PJICO.
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:
 - Đại diện sở hữu vốn của Công ty cổ phần Vật tư và Thiết bị toàn bộ: 2.136.960 cổ phần tương đương 3.01 % vốn điều lệ.
 - Sở hữu cá nhân: 42.181 cổ phần tương đương 0,059% vốn điều lệ
 - Tỷ lệ sở hữu của những người liên quan: Không
 - Các khoản nợ đối với PJICO: Không
 - Lợi ích liên quan đến PJICO: Không

7. Ông Trần Minh Tuấn

- Chức vụ hiện nay : Thành viên Hội đồng quản trị PJICO, Trưởng phòng Dầu khí & Nghiệp vụ hỗn hợp Tổng công ty Tái bảo hiểm Quốc gia VN
- Giới tính : Nam
- Năm sinh : 1957
- Số CMND : 010538212 cấp ngày 19/09/1996 tại Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Số 16 ngõ 20 phố Đại La, Trương Định, Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Trình độ văn hoá : 10/10
- Trình độ chuyên môn: Đại học
- Quá trình công tác:
- 1977 - 1981: Sinh viên Đại học Ngoại ngữ Hà Nội;
- 1982 - 1996: Cán bộ phòng QT, Tổng hợp Công ty Bảo hiểm Việt Nam;

- 1996 – 8/1998: Cán bộ phòng bảo hiểm dầu khí Công ty Bảo hiểm Dầu khí;
- 9/1998 - 05/2009: Trưởng phòng Dầu khí & nghiệp vụ hỗn hợp Tổng công ty Tái bảo hiểm quốc gia Việt Nam;
- 06/2009 – đến nay: Trưởng phòng Dầu khí & nghiệp vụ hỗn hợp Tổng công ty Tái bảo hiểm quốc gia Việt Nam; Thành viên HĐQT PJICO.
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:
- Đại diện sở hữu vốn của Tổng công ty Tái bảo hiểm quốc gia: 6.237.328 cổ phần tương đương 8,79% vốn điều lệ.
- Sở hữu cá nhân: Không
- Tỷ lệ sở hữu của những người liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với PJICO: Không
- Lợi ích liên quan đến PJICO: Không

8. Ông Đinh Thái Hương

- Chức vụ hiện nay : Thành viên Hội đồng quản trị PJICO, Chủ tịch Công đoàn – Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam
- Giới tính : Nam
- Năm sinh : 1960
- Số CMND : 010410998 cấp ngày 08/10/2008 tại Hà Nội
- Nơi sinh : Noong Khai – Thái Lan
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Khu Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội
- Trình độ văn hoá : 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế
- Quá trình công tác:
- 1976 – 1981: Học trường Đại học Bách khoa Hà Nội;
- 1981 – 1985: Công tác tại phòng TCCB – LĐTL Tcty Xăng dầu Việt Nam;
- 1985 – 1987: Công tác tại Công ty Xăng dầu khu vực II;
- 1987 – 1990: Phòng TCCB – LĐTL Tcty Xăng dầu Việt Nam;

- 1990 – 1994: Trưởng phòng TCHC Xí nghiệp Xăng dầu Hà Nội – Công ty Xăng dầu khu vực I;
- 1994 – 1997: Trưởng phòng Tổ chức hành chính Công ty Dầu nhờn;
- 1997 – 2004: Phó chủ tịch Công đoàn Tcty Xăng dầu Việt Nam;
- 2004 – 03/2004: Chủ tịch Công đoàn Tcty Xăng dầu Việt Nam;
- 04/2004 – Nay : Chủ tịch Công đoàn Tcty Xăng dầu Việt Nam; Thành viên Hội đồng Quản trị PJICO.
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:
 - Sở hữu cá nhân: 8.520 cổ phần tương đương 0,012% vốn điều lệ
 - Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với PJICO: Không
- Lợi ích liên quan đến PJICO: Không

9. Ông Nguyễn Quốc Bình

- Chức vụ hiện nay : Thành viên Hội đồng quản trị PJICO, Tổng giám đốc Công ty Điện tử Hà Nội - Hanel
- Giới tính : Nam
- Năm sinh : 1959
- Số CMND : 011572071 cấp ngày 22/03/2006 tại Hà Nội
- Nơi sinh : Yên Bái
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Phòng 101, D6, Trung Tự, Đống Đa, Hà Nội
- Trình độ văn hoá : 10/10
- Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ kinh tế
- Quá trình công tác:
 - 10/1977 – 10/1982: Tiểu đội trưởng - Học viên học viện kỹ thuật quân sự;
 - 10/1982 - 04/1987: Trợ lý kỹ thuật E – Học viện kỹ thuật Quân sự;
 - 05/1987 – 02/1992: Phòng kinh doanh Công ty Điện tử Hanel;
 - 02/1992 – 12/1994: Phó phòng Kinh doanh Công ty Điện tử Hanel;
 - 12/1994 – 12/2002: Trưởng phòng Kinh doanh Công ty Điện tử Hanel;

- 01/2003 – 09/2006: Phó Giám đốc Công ty Điện tử Hanel, Thành viên Hội đồng quản trị PJICO;
 - 07/2006 – 05/2007: Phó Tổng giám đốc Công ty Điện tử Hanel, Thành viên HĐQT PJICO;
 - 06/2007 – 07/2007: Phó Tổng giám đốc phụ trách điều hành Công ty Điện tử Hanel, Thành viên Hội đồng quản trị PJICO;
 - 07/2007 – Nay: Tổng giám đốc Công ty Điện tử Hanel, Thành viên HĐQT PJICO.
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:
 - Đại diện sở hữu vốn của Công ty Điện tử Hanel: 708.924 cổ phần tương đương 1% vốn điều lệ
 - Sở hữu cá nhân: 8.520 cổ phần tương đương 0,012% vốn điều lệ
 - Tỷ lệ sở hữu của những người liên quan: Không
 - Các khoản nợ đối với PJICO: Không
 - Lợi ích liên quan đến PJICO: Không

12.2 Ban Tổng Giám đốc

1. **Ông Nguyễn Anh Dũng - Tổng giám đốc** (sơ yếu lý lịch xem trong phần HĐQT)
2. **Ông Đào Nam Hải - Phó Tổng giám đốc** (sơ yếu lý lịch xem trong phần HĐQT)
3. **Ông Nguyễn An Hòa**
 - Chức vụ hiện nay : Phó Tổng giám đốc PJICO
 - Giới tính : Nam
 - Năm sinh : 1960
 - Số CMND : 011539794 cấp ngày 12/08/2003 tại Hà Nội
 - Nơi sinh : Huế
 - Quốc tịch : Việt Nam
 - Dân tộc : Kinh
 - Địa chỉ thường trú : Số 27, ngách 25/7, ngõ 25 Vũ Ngọc Phan, Đống Đa, Hà Nội
 - Trình độ văn hoá : 10/10
 - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư hàng hải
 - Quá trình công tác:

- 1986 – 07/1989: Thiếu úy công an – Cục CSGT, Bộ công an;
- 08/1989 – 10/1995: Đại lý vận tải biển Seaprodex;
- 11/1995 – 08/1996: Trưởng phòng bảo hành Công ty vận tải biển XNK;
- 07/1996 – 12/1997: Chuyên viên Phòng Hàng hải Công ty;
- 12/1997 - 09/1998: Phó phòng Tổ chức của PJICO;
- 09/1998 – 05/2000: Phụ trách Phòng Tổ chức của PJICO;
- 06/2000 – 04/2001: Quyền trưởng phòng Tổ chức tổng hợp của PJICO;
- 05/2001 – 12/2006: Trưởng phòng bảo hiểm Hàng Hải của PJICO;
- 01/2007 – Nay : Phó Tổng giám đốc PJICO.
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:
- Tỷ lệ sở hữu cá nhân: 18.571 cổ phần chiếm 0.026% vốn điều lệ
- Tỷ lệ sở hữu của những người liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với PJICO: Không
- Lợi ích liên quan đến PJICO: Không

4. Ông Bùi Đức Hùng

- Chức vụ hiện nay : Phó Tổng giám đốc PJICO
- Giới tính : Nam
- Năm sinh : 1955
- Số CMND : 030783103 cấp ngày 14/12/1995 tại Hải Phòng
- Nơi sinh : Nam Định
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Tổ 25 Phường Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội
- Trình độ văn hoá : 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
- 06/1972 – 12/1974: Chiến sỹ công an – Công an Tỉnh Lào Cai;
- 01/1975 – 10/1976: Học viên trường cảnh sát PCCC, Thanh Xuân, Hà Nội;
- 11/1976 – 07/1981: Học viên trường cảnh sát Bộ nội vụ Liên Xô;

- 08/1981 – 04/1985: Giáo viên trường Cao đẳng CS PCCC Hà Nội;
- 05/1985 - 09/1995: Công ty vận tải xăng dầu đường thủy I;
- 11/1995 – 07/2002: Phó giám đốc chi nhánh PJICO Hải Phòng;
- 08/2002 – 09/2008: Giám đốc chi nhánh PJICO Hải Phòng;
- 10/2008 – đến nay: Phó tổng giám đốc PJICO.
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần cá nhân: 32.891 cổ phần chiếm 0.046% vốn điều lệ
- Tỷ lệ sở hữu của những người liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với PJICO: Không
- Lợi ích liên quan đến PJICO: Không

12.3. Ban kiểm soát

1. Ông Lê Thanh Đạt

- Chức vụ hiện nay : Trưởng ban kiểm soát PJICO
- Giới tính : Nam
- Năm sinh : 1964
- Nơi sinh : Quảng Bình
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 194236190 cấp ngày 10/10/2001 tại Quảng Bình
- Địa chỉ thường trú : C30 TT7 Đô thị Văn Quán, Phúc La- Hà Đông- Hà Nội
- Trình độ văn hoá : 10/10
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:
 - 1987 – 1991: Cán bộ Phòng kế toán Công ty xăng dầu Bình Trị Thiên;
 - 1991 – 1993: Cán bộ kế toán Công ty vật tư tổng hợp Quảng Bình, kế toán trưởng các trạm vật tư tổng hợp huyện Minh Hóa, Quảng Trạch, Lệ Thủy;
 - 1993: Phó trưởng phòng kế toán – tài chính Nhà máy xi măng số 1 Quảng Bình (đơn vị liên doanh giữa PJICO vật tư tổng hợp Quảng Bình và Tổng công ty xi măng Việt Nam);

- 1993 – 1995: Trạm trưởng Trạm vật tư tổng hợp Quảng Trạch - Quảng Bình ;
- 1995 – 1997: Phó trưởng phòng kinh doanh Công ty xăng dầu Quảng Bình;
- 1997 - 1998: Phó trưởng văn phòng đại diện PJICO tại Quảng Bình;
- 1998 – 11/2008: Giám đốc chi nhánh PJICO Quảng Bình;
- 11/2008 – đến nay: Trưởng ban kiểm soát PJICO .
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:
- Tỷ lệ sở hữu cá nhân: 1.452 cổ phần tương đương 0,002% vốn điều lệ
- Tỷ lệ sở hữu của những người liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với PJICO: Không
- Lợi ích liên quan đến PJICO: Không

2. Ông Vũ Duy Huỳnh

- Chức vụ hiện nay : Thành viên ban kiểm soát PJICO, Phó trưởng phòng Tài chính – Kế toán Tổng công ty Thép VN
- Giới tính : Nam
- Năm sinh : 1976
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 164000357 cấp ngày 30/07/2009 tại Ninh Bình
- Địa chỉ thường trú : Số 124 Nguyễn Chính, Thịnh Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:
- Từ 10/1998 – 8/1999: Chuyên viên kế toán – Công ty SXVLXD giao thông 2;
- Từ 9/1999 – 12/2003: Chuyên viên phòng Tài chính kế toán – Công ty KD Thép và VT Hà Nội;
- Từ 01/2004-12/2005: Chuyên viên phòng TCKT – Công ty Kim khí Hà Nội;
- Từ 01/2006-11/2006: Phó trưởng phòng TCKT- CTCP Kim khí Hà Nội;
- Từ 12/2006 – 10/2008: Phòng TCKT Tổng công ty Thép Việt Nam ;
- Từ 11/2008 - Nay: Phó trưởng phòng Tài chính kế toán Tổng công ty Thép Việt Nam; Thành viên ban kiểm soát PJICO;

- Từ 5/2010 – Nay: Thành viên ban kiểm soát PJICO.
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:
- Tỷ lệ sở hữu cá nhân: không
- Tỷ lệ sở hữu của những người liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với PJICO: Không
- Lợi ích liên quan đến PJICO: Không

3. Ông Phạm Phú Tiến

- Chức vụ hiện nay : Thành viên ban kiểm soát PJICO
- Giới tính : Nam
- Năm sinh : 1968
- Nơi sinh : Đà Nẵng
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 200906537 cấp ngày 09/01/2007 tại Đà Nẵng
- Địa chỉ thường trú : Phòng 502 nhà D tập thể vật liệu điện ngồ Thái Hà - Hà nội
- Trình độ văn hoá : 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
 - 1990 – 1993: Chuyên viên phòng kế toán - xí nghiệp đầu máy Đà Nẵng;
 - 1993 – 1997: Chuyên viên Phòng vi tính Công ty xăng dầu khu vực 5;
 - 1997 – 1999: Phó phòng kế toán xí nghiệp vận tải và xây lắp;
 - 1999 – 2000: Phó trưởng phòng kế toán kiêm thành viên BKS Công ty cổ phần thương mại và vận tải PETROLIMEX;
 - 2000 – 2003: Chuyên viên phòng hợp tác kinh tế Tcty Xăng dầu Việt Nam;
 - 2003 – 2005 : Chuyên viên phòng phát triển doanh nghiệp Tcty xăng dầu Việt Nam;
 - 2006-2007 : Chuyên viên ban thư ký tổng hợp HĐQT Tcty xăng dầu Việt nam;
 - 2007-2008 : Chuyên viên phòng phát triển doanh nghiệp Tcty xăng dầu Việt Nam;
 - 2009 : Chuyên viên phòng kiểm toán nội bộ Tcty xăng dầu Việt Nam;
 - 2009-2011: Phó ban thư ký tổng hợp HĐQT Công ty PJICO;

- 4/2011: Thành viên ban kiểm soát Công ty PJICO
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:
- Tỷ lệ sở hữu cá nhân: 2.500 cổ phần tương đương 0,0035% vốn điều lệ
- Tỷ lệ sở hữu của những người liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với PJICO: Không
- Lợi ích liên quan đến PJICO: Không

4. Bà Lưu Thị Việt Hoa

- Chức vụ hiện nay : Thành viên Ban kiểm soát PJICO, Kế toán trưởng Tổng công ty Tái bảo hiểm Quốc gia
- Giới tính : Nữ
- Năm sinh : 1969
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 011482362 cấp ngày 09/08/2002 tại Hà Nội
- Địa chỉ thường trú : 172 Bà Triệu – Hà Nội
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Đại Học
- Quá trình công tác:
 - 1991 – 1992: Làm việc tại Chi cục kho bạc Hà Nội;
 - 1992 – 1994: Làm việc tại Tổng công ty vàng bạc đá quý Việt Nam;
 - 1994 - đến nay: Công tác tại Tổng công ty Tái bảo hiểm Quốc gia.
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:
- Tỷ lệ sở hữu cá nhân: 17.632 cổ phần chiếm 0.025 % vốn điều lệ
- Tỷ lệ sở của những người liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với PJICO: Không
- Lợi ích liên quan đến PJICO: Không

5. Bà Nguyễn Bích Thủy

- Chức vụ hiện nay : Thành viên Ban kiểm soát PJICO, Cán bộ Phòng quản lý vốn liên doanh - cổ phần Ngân hàng TMCP Ngoại thương VN
- Giới tính : Nữ

- Năm sinh : 1975
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 011965558 cấp ngày 18/06/1996 tại Hà Nội
- Địa chỉ thường trú : Số 4 phố Phan Huy Ích – Ba Đình – Hà Nội
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ
- Quá trình công tác:
 - 1997 – 05/2009: Làm việc tại Vietcombank;
 - 06/2009 – đến nay: Cán bộ Cán bộ Phòng quản lý vốn liên doanh - cổ phần, Vietcombank; Thành viên Ban kiểm soát PJICO.
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:
 - Tỷ lệ sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
 - Tỷ lệ sở hữu của những người liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với PJICO: Không
- Lợi ích liên quan đến PJICO: Không

6. Bà Lương Thị Ngọc Anh

- Chức vụ hiện nay : Thành viên Ban kiểm soát PJICO
- Giới tính : Nữ
- Năm sinh : 1974
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 162128259 Cấp ngày 02/06/1997 tại CA Nam Định
- Địa chỉ thường trú : P203 nhà B ngõ 72 đường Trường Chinh – Hà Nội
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ
- Quá trình công tác:
 - Từ 1996 đến 1997: Công ty bảo hiểm Hà Nội;
 - Từ 1997 đến 02/2008: Phòng kế toán Pjico;

- Từ 2/2008 đến 12/2008: Phó trưởng phòng kế toán - Hội sở Pjico;
- Từ 01/2009 đến 08/2009: Trưởng phòng kế toán - Hội sở Pjico;
- Từ 08/2009 đến 08/2010: Phó Trưởng ban thư ký tổng hợp Hội đồng quản trị - Pjico;
- Từ 08/2010 đến nay: Thành viên Ban kiểm soát Pjico.
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:
- Tỷ lệ sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu của những người liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với PJICO: Không
- Lợi ích liên quan đến PJICO: Không

12.4. Trưởng phòng kế toán

Bà Đinh Kiều Trang

- Chức vụ hiện nay : Trưởng phòng kế toán PJICO
- Giới tính : Nữ
- Năm sinh : 1971
- Nơi sinh : Thái Bình
- Số CMND : 011805774 cấp ngày 19/08/1993 tại Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : 192 Khâm Thiên, Đống Đa, Hà Nội
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ tài chính- ngân hàng – bảo hiểm
- Quá trình công tác:
 - 01/1991 – 04/1995: Chuyên viên Phòng kế toán – Cty Xăng dầu Hà Sơn Bình;
 - 04/1995 – 11/1996: Chuyên viên Phòng kế toán – PJICO;
 - 12/1996 – 10/2000: Trợ lý trưởng phòng Kế toán – PJICO;
 - 11/2000 – 06/2005: Phó phòng Kế toán – PJICO;
 - 06/2005 – 05/2006: Phụ trách phòng Kế toán – PJICO;

- 5/2006 – Nay: Trưởng phòng Kế toán – PJICO.
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:
- Tỷ lệ sở hữu cá nhân : 0 cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan:
- Các khoản nợ đối với PJICO: Không
- Lợi ích liên quan đến PJICO: Không

13. Tài sản

Bảng 18: Tài sản cố định của công ty tại thời điểm 31/12/2010

STT	Tài sản	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)	Tỷ lệ còn lại %
Tài sản cố định hữu hình				
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	67.301.707.556	35.949.207.464	53,4
3	Thiết bị quản lý	20.973.918.884	5.263.471.119	25,1
3	Phương tiện vận tải	50.887.019.720	18.766.801.884	36,9
4	TSCĐ khác	475.874.200	285.647.143	60,0
	Tổng cộng	139.638.520.360	60.265.127.610	43,16
	Tài sản cố định vô hình	80.678.483.489	72.909.991.046	90,4

(Nguồn: Báo cáo PJICO)

Bảng 19: Diện tích đất có quyền sử dụng vô thời hạn của Công ty tại thời điểm 31/12/2010

STT	Nội dung	Diện tích	Địa điểm
1	Trụ sở Chi nhánh PJICO Hải Phòng	224 m ²	Số 1A Trần Hưng Đạo - TP. Hải Phòng
2	Trụ sở Chi nhánh PJICO Quảng Ninh	133 m ²	Số 55 Nguyễn Văn Cừ - TP Hạ Long
3	Trụ sở Chi nhánh PJICO Lào Cai	1.500 m ²	Xã Bắc Cường – TP Lào Cai
4	Trụ sở Chi nhánh PJICO Phú Thọ	271,5 m ²	Số 2094 - Đại lộ Hùng Vương - TP. Việt Trì

5	Trụ sở Chi nhánh PJICO Vĩnh Phúc	160 m ²	Ngã tư Ngô Gia Tự - Phan Chu Trinh- T.P. Vĩnh Yên
6	Chi nhánh PJICO Bắc Ninh	522 m ²	Đường Lê Văn Thịnh - TP. Bắc Ninh
7	Chi nhánh PJICO Bắc Giang	306 m ²	Đường Nguyễn Thị Minh Khai - TP Bắc Giang
8	Trụ sở Chi nhánh PJICO Thái Bình	340 m ²	Khu ĐT Trần Hưng Đạo - Trần Phú - TP Thái Bình
9	Trụ sở Chi nhánh PJICO Nam Định	158 m ²	193 Mạc Thị Bưởi TP Nam định
10	Trụ sở Chi nhánh PJICO Hà Tĩnh	245 m ²	Số 464 Hà Huy Tập – Thị xã Hà Tĩnh
11	Trụ sở Chi nhánh PJICO Quảng Nam	560 m ²	Đường Hùng Vương - TP Tam Kỳ
12	Trụ sở Chi nhánh PJICO Quảng Ngãi	288 m ²	Số 168 Đường Trương Định – Thị xã Quảng Ngãi
13	Trụ sở chi nhánh PJICO Gia Lai	417 m ²	Số 231 Đường Lý Thái Tổ - TP PLEIKU
14	Trụ sở Chi nhánh PJICO Khánh Hòa	429 m ²	Số 47 Lê Thành Phương - TP Nha Trang
15	Trụ sở Chi nhánh PJICO Đồng Nai	197 m ²	63 A Quốc Lộ I TP Biên Hòa
16	Trụ ở Chi nhánh PJICO Bình Dương	1.200 m ²	Quốc lộ 13 Thị xã Thủ Dầu Một
17	Trụ sở Chi nhánh PJICO Tây Ninh	626 m ²	Đường 30/04 Phường 3 TX Tây ninh
18	Thành phố Hồ Chí Minh	700 m ²	Số 186 Điện Biên Phủ - Q.3 - TP. Hồ Chí Minh
19	PJICO Vũng Tàu	144 m ²	Số 52 Cô Giang – F4 – TP. Vũng Tàu
20	Trụ sở Chi nhánh PJICO Sóc Trăng	2.775 m ²	Quốc lộ I – Phường 2 - Thị xã Sóc Trăng
21	Trụ sở PJICO Bình Định	75,7 m ²	Số 14 Đường Trường Chinh – TP. Quy Nhơn
22	Trụ sở PJICO Kiên Giang	244 m ²	Số 615 Nguyễn Trung Trực – TP. Rạch Giá – Kiên Giang
23	Chi nhánh PJICO Quảng Bình	755 m ²	Đường Dương Văn An - TP. Đồng Hới
24	Chi nhánh PJICO An Giang	97 m ²	140/2A Nguyễn Thái Học - TP. Long xuyên - An Giang
25	Chi nhánh PJICO Lạng Sơn	194 m ²	63- Bà Triệu- Phường Hoàng Văn Thụ - TP. Lạng Sơn
26	Chi nhánh PJICO Bình Dương	403 m ²	Khu 7 - Lê Hồng Phong- Phú Hòa - Thủ Dầu Một
27	Chi nhánh PJICO Bình Phước	278 m ²	Khu TĐC- Phường Tân Phú - Thị xã Đồng xoài - Bình Phước

(Nguồn: Công ty cổ phần bảo hiểm PJICO)

Bảng 20: Diện tích đất sử dụng có thời hạn (30-50 năm) của PJICO tại thời điểm 31/12/2010

Stt	Nội dung	Diện tích	Địa điểm
1	Trụ sở Chi nhánh PJICO Ninh Bình	1.806 m ²	Phường Đông Thành – TP. Ninh Bình
2	Trụ sở Chi nhánh PJICO Nghệ An	228 m ²	13 Nguyễn Sỹ Sách - TP. Vinh
3	Trụ sở Chi nhánh PJICO Quảng Bình	452 m ²	Số 157 Lý Thường Kiệt - TP. Đồng Hới
4	Trụ sở Chi nhánh PJICO Huế	800 m ²	Lô 7 Đường Phạm Văn Đồng - TP. Huế
5	Trụ sở Chi nhánh PJICO Đà Nẵng	133 m ²	Số 126 Nguyễn Chí Thanh - TP. Đà Nẵng
6	Trụ sở chi nhánh PJICO Tây Nguyên	1.232 m ²	Đường Trường Chinh - TP. Buôn Mê Thuột
7	Trụ sở Chi nhánh PJICO Cần Thơ	408 m ²	Số 110 Cách Mạng Tháng Tám - TP. Cần Thơ
8	Trung tâm sửa chữa xe cơ giới PJICO	3.897 m ²	Quốc lộ 5 Phường Hùng vương - Quận Hồng Bàng – TP Hải phòng
9	Trụ sở Chi nhánh PJICO Thanh Hóa	1.271 m ²	Lô B-C khu ĐT Bắc Cầu Hạc – TP Thanh Hóa

(Nguồn: Công ty cổ phần bảo hiểm PJICO)

14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong giai đoạn 2010 - 2012

14.1 Mục tiêu phát triển

Mục tiêu của PJICO là trở thành một Tổng công ty tài chính - bảo hiểm hàng đầu Việt Nam về chất lượng và hiệu quả, khẳng định thương hiệu “PJICO – Nhà bảo hiểm chuyên nghiệp”; Để thực hiện mục tiêu phát triển này PJICO thực hiện những chính sách sau :

- Cung cấp các dịch vụ bảo hiểm đồng bộ, đa dạng và có chất lượng cao định hướng vào khách hàng.
- Tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, minh bạch, năng động và thân thiện để nhân viên phát huy tài năng và sáng tạo.
- Hợp tác hiệu quả với các đối tác để cùng phát triển và đóng góp xây dựng cộng đồng
- Phát triển bền vững để gia tăng giá trị cho các cổ đông thông qua đa dạng hóa hoạt động kinh doanh bảo hiểm và đầu tư tài chính.

14.2 Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của PJICO trong giai đoạn 2011-2012 như sau:

Bảng 21: Dự kiến kế hoạch lợi nhuận và cổ tức PJICO 2011-2012

Đơn vị: triệu đồng, %

Chỉ tiêu	Năm 2011		Năm 2012	
	Giá trị	So với 2010 (%)	Giá trị	So với 2011 (%)
Doanh thu kinh doanh	2.247	114	2.560	114
Doanh thu phí bảo hiểm	1.855	117	2.170	117
Doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh	1.632	115	1.877	115
Lợi nhuận sau thuế	103	163	110	107
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	6.3		5.9	
Vốn điều lệ bình quân (trđ)	70.974	100	70.974	100
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ bình quân (%)	14,5		15,5	
Tỷ lệ cổ tức trên vốn điều lệ bình quân (%)	13		13	

(Nguồn: Công ty cổ phần bảo hiểm PJICO)

14.3 Căn cứ đặt kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Với bề dày kinh nghiệm hơn 15 năm hoạt động trong lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ, với thương hiệu PJICO® đã trở nên thân thuộc với khách hàng và những đổi mới trong tư duy, phương thức quản lý,... có thể nói PJICO đang trên đà lớn mạnh không ngừng. Việc liên tục duy trì được vị trí trong top 5 doanh nghiệp có thị phần lớn nhất.

Như đã đề cập ở các phần trên, chiến lược dài hạn của PJICO không đặt mục tiêu tăng trưởng cao mà tập trung vào hiệu quả, phát triển bền vững và chuẩn bị các điều kiện cần thiết để chuyển đổi lên mô hình Tổng công ty vào thời điểm thích hợp. Vì vậy, các kế hoạch về kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức của PJICO được xây dựng tương đối cân trọng, kèm theo các mục tiêu và biện pháp cụ thể dựa trên dự báo thận trọng về nền kinh tế nói chung và của lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ nói riêng. Phương châm kinh doanh này đã được PJICO thực hiện hiệu quả

trong những năm qua và tỏ ra phù hợp với bối cảnh khủng hoảng tài chính toàn cầu có tác động bất lợi đến nền kinh tế Việt Nam. Đại hội đồng cổ đông PJICO năm 2011 đã thông qua nhiệm vụ trọng tâm như sau:

🚩 Tăng cường công tác quản lý rủi ro, nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp, tập trung các nguồn lực tài chính để phát triển kinh doanh, chiếm lĩnh thị trường, nhất là những thị trường trọng điểm, phát triển sản phẩm bảo hiểm ở những loại hình dịch vụ có thể mạnh, các nghiệp vụ có hiệu quả. Nghiên cứu xây dựng những sản phẩm bảo hiểm mới phù hợp với thị trường và phát huy được thế mạnh của Công ty.

🚩 Tập trung đầu tư đối với các dự án khả thi về dịch vụ hỗ trợ hoạt động kinh doanh bảo hiểm, phù hợp với năng lực tài chính và điều kiện thực tế của Công ty.

🚩 Hoàn thiện đề án chiến lược phát triển Công ty trong giai đoạn tới đi liền với kế hoạch phát triển thương hiệu của Công ty trong tiến trình tái cấu trúc Công ty trở thành Tổng công ty Bảo hiểm mạnh của Việt Nam. Xây dựng lộ trình mở rộng kinh doanh bảo hiểm sang các lĩnh vực hàng không, dầu khí, vệ tinh...Tập trung nghiên cứu xây dựng đề án phát triển kinh doanh ra thị trường nước ngoài trước mắt là khu vực Đông nam á và vùng lân cận. Đẩy nhanh việc tìm kiếm, lựa chọn đối tác chiến lược.

Tóm lại, với những thành tựu và lợi thế cạnh tranh vốn có, kết hợp với một chiến lược phát triển theo chiều sâu, nếu không có bất kỳ một sự kiện đột biến nào, PJICO hoàn toàn có khả năng thực hiện được Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức đã đề ra. Thực tế, kế hoạch này vốn mang tính thận trọng cao bởi lẽ những gì PJICO đã làm được trong các năm vừa qua còn nhiều hơn thế. Nhưng trong tầm nhìn chiến lược của PJICO, đây là giai đoạn công ty xúc tiến để chuẩn bị vươn lên một tầm cao hơn nữa - để trở thành một tổng công ty hàng đầu cung cấp các nghiệp vụ bảo hiểm phi nhân thọ, để đáp ứng được tốt hơn nữa nhu cầu của xã hội; vì thế, một kế hoạch mang tính thận trọng cao như vậy là điều dễ hiểu trong bối cảnh đề ra.

15. Đánh giá của Tổ chức Tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Là tổ chức tư vấn cho PJICO, VCBS đã thu thập các thông tin, tiến hành các nghiên cứu phân tích và đánh giá cần thiết về hoạt động kinh doanh của PJICO cũng như xem xét lĩnh vực kinh doanh mà PJICO đang hoạt động. Dựa trên kết quả kinh doanh trong các năm vừa qua, chiến lược hoạt động của PJICO trong tương lai và mức dự báo tăng trưởng của ngành nói chung, VCBS nhận thấy kế hoạch kinh doanh của PJICO có tính khả thi và có thể đảm bảo được tỷ lệ chi trả cổ tức hàng năm như kế hoạch nếu không có những biến động ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động của doanh nghiệp.

Về nội tại doanh nghiệp, với bề dày kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực bảo hiểm, Ban lãnh đạo năng động và tràn đầy nhiệt huyết, đội ngũ cán bộ, chuyên viên được đào tạo bài bản và chuyên nghiệp; hệ thống mạng lưới chi nhánh rộng khắp trên toàn quốc với hệ thống công

nghệ hiện đại, vị trí thuận lợi... vẫn sẽ là những nhân tố quan trọng đóng góp cho sự thành công của PJICO trong năm 2011 và cả những năm tiếp theo. Nhìn chung PJICO có các chỉ số về hoạt động kinh doanh bảo hiểm tương đối tốt so với các đơn vị cùng ngành. Cụ thể PJICO có tăng trưởng doanh thu phí bảo hiểm gốc cao hơn, tỷ lệ bồi thường bảo hiểm gốc thấp hơn và tỷ suất sinh lời cao hơn. Năm 2010 PJICO vẫn duy trì được vị thứ 4 của mình trên thị trường với thị phần 9,3% và giữ khoảng cách tương đối xa với nhóm các công ty bảo hiểm còn lại (thị phần chỉ từ 2 – 3,5%). Hoạt động đầu tư tài chính của PJICO cũng như các doanh nghiệp bảo hiểm khác theo yêu cầu của luật kinh doanh bảo hiểm để đảm bảo khả năng thanh toán với người tham gia bảo hiểm thì tiền gửi chiếm tỷ trọng lớn nhất trong danh mục đầu tư và 70% doanh thu đến từ lãi tiền gửi ngân hàng, tuy nhiên lại đảm bảo an toàn trong bối cảnh biến động bất lợi của thị trường chứng khoán 02 năm qua.

Về tiềm năng thị trường, thị trường bảo hiểm trong 05 năm trở lại đây cho thấy một tốc độ tăng dần đều, với tỷ lệ tăng trưởng gộp hàng năm là 12.56% cho toàn ngành bảo hiểm; tỷ lệ tăng trưởng gộp của lĩnh vực bảo hiểm nhân thọ chỉ đạt 5.44% trong khi tỷ lệ này của mảng thị trường bảo hiểm phi nhân thọ là 22,18%. Trong đó, mục tiêu của Chính phủ là phấn đấu đạt được mức tăng trưởng khoảng 16,5%/năm toàn ngành bảo hiểm trong giai đoạn 2003 - 2010. Bên cạnh đó, những báo cáo về ngành bảo hiểm Việt Nam kèm theo những dự phóng cho giai đoạn 2010 – 2014 của các tổ chức quốc tế, điển hình là Business Monitor International Ltd. (BMI) đều cho rằng mức tăng trưởng gộp bình quân 05 năm của thị trường bảo hiểm sẽ đạt 17% - 19%, trong đó mức tăng trưởng của thị trường bảo hiểm phi nhân thọ vào khoảng 18%. Điều đó cho thấy được tiềm năng tăng trưởng và sức bật của lĩnh vực này.

Tỷ lệ tăng trưởng GDP hàng năm và mức độ thâm nhập thị trường (thể hiện bằng tỷ lệ % phí bảo hiểm phi nhân thọ trên GDP) và Tổng dân số và mật độ (% của phí bảo hiểm nhân thọ trên đầu người) – hai yếu tố thúc đẩy Doanh thu phí bảo hiểm nhân thọ, hiện vẫn còn thấp và có xu hướng gia tăng ổn định cùng với sự tăng trưởng ổn định của GDP trong thời gian tới. Lấy lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ để thấy, ở các nước phát triển nơi mà tăng trưởng ngành bảo hiểm đã bão hòa, tỷ lệ thâm nhập thị trường vào khoảng 2%; ở Việt Nam năm vừa qua, con số này mới chỉ đạt khiêm tốn ở mức 0,83%. Do đó, đây sẽ là xu hướng tạo đà cho sự phát triển của ngành bảo hiểm nói chung và của PJICO nói riêng.

Nhìn chung, với triển vọng lạc quan của ngành và của nền kinh tế, với kết quả hoạt động kinh doanh tốt – vượt mức tăng trưởng bình quân của ngành trong 05 năm vừa qua, PJICO hoàn toàn có khả năng đạt mức tăng trưởng doanh thu kế hoạch trong năm nếu không có những biến cố bất thường xảy ra. Chúng tôi xin nhấn mạnh, những nhận xét & đánh giá trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những thông tin có chọn lọc và những lý thuyết ứng dụng về tài chính mà không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán cũng như tính quá chắc chắn của những số liệu được dự báo. Những nhận xét, đánh giá của chúng tôi chỉ mang tính tham khảo và không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán.

16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của PJICO

- Không có

17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới PJICO mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu niêm yết

Ngày 06/12/2010 Tòa án nhân dân thành phố Hà nội đã ra bản án sơ thẩm số 151/2010/KDTM-ST phán quyết buộc PJICO phải bồi thường các thiệt hại và chi phí khắc phục hậu quả vụ tổn thất kho xăng dầu hàng không Liên chiều ngày 16/10/2008 cho Công ty TNHH một thành viên Xăng dầu Hàng không Việt Nam với tổng số tiền là: 66.414.272.862 VND;

- Ngày 13/12/2010 PJICO đã có đơn kháng cáo gửi tòa phúc thẩm tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xét xử lại toàn bộ vụ án;
- Trường hợp tòa phúc thẩm xử PJICO thua kiện thì phần bồi thường thuộc trách nhiệm giữ lại tối đa của PJICO là 5 (năm) tỷ đồng. Trách nhiệm còn lại thuộc nghĩa vụ bồi thường của các nhà nhận tái bảo hiểm.

V. CỔ PHIẾU NIÊM YẾT

1. Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/1cổ phiếu

3. Tổng số cổ phiếu niêm yết

Tổng số cổ phiếu dự kiến niêm yết là 70.974.218 (Bảy mươi triệu chín trăm bảy mươi tư nghìn hai trăm mười tám) cổ phiếu.

4. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật

Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng với cam kết của thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng theo quy định của pháp luật là: 15.696.897 cổ phiếu, trong đó:

- Số cổ phần cam kết nắm giữ bởi cổ đông là thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng gồm 199.409 cổ phần.
- Số cổ phần cam kết nắm giữ bởi các tổ chức (không phải là doanh nghiệp Nhà nước) có người đại diện là Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng gồm 15.497.488 cổ phần.

Số cổ phiếu này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 100% trong 06 tháng và hạn chế 50% trong 06 tháng tiếp theo kể từ ngày cổ phiếu của PJICO được chính thức niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh.

5. Phương pháp tính giá

5.1 Phương pháp so sánh ngang

Phương pháp so sánh ngang là phương pháp sử dụng các hệ số nhân giá trị của các công ty hiện đang được giao dịch trên thị trường có sự tương đồng với công ty cần định giá (công ty so sánh) làm căn cứ để tiến hành so sánh và đưa ra mức giá cho công ty cần định giá.

Hệ số nhân giá trị đang được sử dụng phổ biến nhất ở Việt Nam hiện nay là P/E và P/E Forward được sử dụng để tính ra hệ số nhân giá trị tương ứng cho PJICO, là công ty cần định giá. Hệ số nhân giá trị P/B cũng khá phổ biến; tuy nhiên do tình hình thị trường chứng khoán hiện tại ở Việt Nam, thị giá cổ phiếu thường thấp hơn giá trị sổ sách do sự suy giảm của thị trường – vốn phản ánh cuộc khủng hoảng kinh tế vừa qua, vì thế dẫn tới hiện tượng hệ số P/B

thường thấp hơn 1, và điều này không phản ánh đúng giá trị của công ty. Vì thế, hai phương pháp P/E và P/E Forward sẽ được sử dụng để định giá cổ phiếu dự kiến của PJICO.

Sau khi đã xác định hệ số nhân giá trị, tính thu nhập trên mỗi cổ phiếu (Earnings Per Share - tương ứng với hệ số P/E được chọn) để xác định giá trị cổ phiếu của PJICO.

5.2 Lựa chọn công ty so sánh

Hiện tại, trên thị trường niêm yết có 05 mã cổ phiếu thuộc ngành kinh doanh bảo hiểm gồm có BVH (Tập đoàn Bảo Việt), PVI (Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm dầu khí Việt Nam), BMI (Tổng công ty Cổ phần Bảo Minh) và VNR (Tổng công ty cổ phần tái bảo hiểm quốc gia Việt Nam), và PTI (Tổng công ty cổ phần bảo hiểm bưu điện).

Trong đó, Tập đoàn Bảo Việt (BVH) không chỉ kinh doanh trong lĩnh vực bảo hiểm mà còn kinh doanh các ngành nghề khác với quy mô và giá trị vốn hóa của BVH vượt trội đối với các doanh nghiệp bảo hiểm còn lại. Bên cạnh đó, VNR lại tập trung chủ yếu vào lĩnh vực tái bảo hiểm nên những rủi ro trong hoạt động kinh doanh của PJICO cũng khác với của BVH và VNR. Do đó, chúng tôi không đưa BVH và VNR vào làm cơ sở so sánh.

Giá cổ phiếu PJICO theo phương pháp so sánh P/E 2010:

Mã CK ⁷	Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân 2010	LNST 2010 (đồng)	EPS 2010	Giá CP ngày 31/12/2010	P/E 2010
	[1]	[2]	[3] = [1]/[2]	[4]	[4]/[3]
PVI	135.497.866	296.639.818.914	2.189	18.000	8,22
BMI	75.500.000	181.369.312.179	2.402	15.500	6,45
Tổng	210.997.866				
=> P/E 2010 trung bình					7,59

Nguồn: VCBS tổng hợp

Lợi nhuận sau thuế năm 2010 của PJICO : 63.177.789.257 đồng

Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong năm 2010: 40.463.000

EPS 2010 của PJICO = 63.177.789.257 / 40.463.000 = 1.561 đồng/CP

Giá cổ phiếu mục tiêu = 1.561 * 7,59 = **11.848 đồng/CP**

⁷ Do cổ phiếu PTI được giao dịch đầu tiên tại ngày 2/3/2011, nên PTI không xuất hiện trong phương pháp so sánh P/E 2010 và P/E Forward 2011 theo giá cổ phiếu ngày 31/12/2010 trên đây.

Giá cổ phiếu PJICO theo phương pháp so sánh P/E Forward 2011 theo giá cổ phiếu ngày 31/12/2010:

Mã CK	Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân 2011 ^f	LNST dự kiến 2011 ^f (triệu đồng)	EPS dự kiến 2011 ^f	Giá CP ngày 31/12/2010	P/E Forward 2011 ^f
	[1]	[2]	[3] = [2]/[1]	[4]	[4]/[1]
PVI	169.855.182	322.350	1.898	18.000	9,48
BMI	75.500.000	200.000	2.649	15.500	5,85
Tổng	245.355.182				
=> P/E Forward 2011^f trung bình					8,36

Nguồn: VCBS tổng hợp

LNST dự kiến 2011^f của PJICO : 103.000 triệu đồng

Số lượng cổ phiếu lưu hành dự kiến trong năm 2011^f của PJICO: 70.974.218 CP

EPS dự kiến 2011^f của PJICO = 103.000.000.000 / 70.974.218 = 1.451 đồng/CP

=> Giá cổ phiếu mục tiêu = 1.451 * 8,36 = **12.172 đồng/CP**

Giá cổ phiếu PJICO theo phương pháp so sánh P/E Forward 2011 theo giá cổ phiếu ngày 19/05/2011:

Mã CK	Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân 2011 ^f	LNST dự kiến 2011 ^f (triệu đồng) ⁸	EPS dự kiến 2011 ^f	Giá CP ngày 19/05/2011	P/E Forward 2011 ^f
	[1]	[2]	[3] = [2]/[1]	[4]	[4]/[1]
PVI	169.855.182	322.350	1.898	15.600	8,22
BMI	75.500.000	200.000	2.649	13.700	5,17
PTI	45.500.000	89.000	1.978	11.000	5,56
Tổng	290.355.182				
=> P/E Forward 2011^f trung bình					7,01

Nguồn: VCBS tổng hợp

=> Giá cổ phiếu mục tiêu = 1.451 * 7,01 = **10.175 đồng/CP**

⁸ Số liệu về LNST dự kiến 2011 được lấy lần lượt từ Nghị quyết ĐHĐCĐ vào tháng 3/2011 của PTI và vào tháng 4/2011 của PVI và BMI.

Trên cơ sở tham khảo phương pháp tính giá cổ phiếu và tham chiếu giá cổ phiếu PJICO trong những phiên giao dịch gần đây nhất trên thị trường OTC cũng như xem xét yếu tố pha loãng giá do đợt phát hành tăng vốn điều lệ khá lớn trong năm 2011, giá khởi điểm dự kiến của cổ phiếu PJICO là **12.800 đồng/cổ phiếu**. Với giá chào sàn dự kiến này và với biên độ được Sở GDCK Tp. Hồ Chí Minh cho phép giao động là 20% trong ngày giao dịch đầu tiên, thì biên độ giá cổ phiếu PJICO trong ngày chào sàn sẽ từ 10.200 – 15.300 đồng/cổ phiếu.

6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nước ngoài

Tổ chức, cá nhân nước ngoài có thể mua cổ phần của PJICO theo đúng quy định về tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài trong công ty cổ phần, cụ thể là tỷ lệ nắm giữ tối đa là 49% tổng số cổ phiếu đăng ký giao dịch theo Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài.

Theo sổ theo dõi cổ đông của Pjico tại thời điểm 31/03/2011, số lượng cổ phiếu thuộc sở hữu của cá nhân và tổ chức nước ngoài nắm giữ là: 0 cổ phiếu.

7. Các loại thuế có liên quan

- **Thuế thu nhập doanh nghiệp:** PJICO có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế.
- **Các loại thuế khác:** PJICO kê khai và nộp theo quy định của pháp luật.

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT

1. Tổ chức tư vấn : Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương VN

Trụ sở chính : Tầng 12-17, Tòa nhà Vietcombank - 198 Trần Quang Khải - Hà Nội

- Điện thoại : 84-04-3936 0261 Fax: 84-04-3936 0262
- Website : www.vcbs.com.vn Email: headquarter@vcbs.com.vn

Chi nhánh tại Tp. HCM:

- Tầng 1, toà nhà Green Star, số 70 Phạm Ngọc Thạch, P6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : 84-08-3820 8116 Fax: 84-08-3820 8117
- Tầng 6, toà nhà Khánh Nguyên, số 63 Phạm Ngọc Thạch, P6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : 84-08-3820 0799 Fax: 84-08-3820 0770

Chi nhánh tại Tp. Đà Nẵng

- Tầng 2, số 10 đường Hải Phòng, Hải Châu 1, Hải Châu, Tp. Đà Nẵng
- Điện thoại : 84-511-388 8991 Fax: 84-511-388 8881

Chi nhánh tại Tp. Cần Thơ

- Tầng 1, tòa nhà Bưu điện, số 2 Đại lộ Hòa Bình, Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ
- Điện thoại : 84-0710 3750 888 Fax: 84-0710 3750 878

Chi nhánh tại Tp. Vũng Tàu

- Tầng 1, Số 27 Đường Lê Lợi, Thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
- Điện thoại : 84. 064. 3513974 Fax: 84. 064.3513979

2. Tổ chức kiểm toán: Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

- Địa chỉ : Số 8 Phạm Ngọc Thạch - Đống Đa - Hà Nội
- Điện thoại : 84. 04-3852 4123 Fax: 84.04.3852 4143/4119

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC NIÊM YẾT
CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM PJICO**

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HỢP
CÔNG TY
CÁI PHÂN BAO HƯM
PETROLIMEX
NGUYỄN

NGUYỄN VĂN TIẾN

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

LÊ THANH ĐẠT

TỔNG GIÁM ĐỐC

page

NGUYỄN ANH DŨNG

TRƯỞNG PHÒNG KẾ TOÁN

ĐÌNH KIỀU TRANG

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VN
TUQ. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

PH
CÔNG TY
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
CHỨNG KHOÁN
NGÂN HÀNG TMCP
NGOẠI THƯƠNG
VIỆT NAM
Q. HOÀN KIẾM - TP. HÀ
MAI

MAI TRUNG DŨNG